

DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC

Thiết bị dạy học môn Toán

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Mô hình thiết diện ba đường conic	T10.1	15/8/2019	cái	6
2	Mô hình góc và cung lượng giác	T10.2	15/8/2019	cái	3
3	Com pa	T10.3	15/8/2019	cái	3
4	Thước nhôm	T10.4	15/8/2019	cái	6
5	Bộ dụng cụ tạo mặt xoay	T12.3	15/8/2019	cái	3
6	Bộ mô hình khối hình không gian	T12.4	15/8/2019	cái	3
	Thiết bị dùng chung: Hình Học: Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán		10/11/2023	bộ	1

Thiết bị dạy học môn Vật Lý

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
	Dụng cụ				
	phần dùng chung				
1	Đồng hồ đo thời gian	L10.1	15/8/2019	cái	6
2	Khối đa năng	L10.2	15/8/2019	cái	6
3	Đế 3 chân bằng kim loại	L10.3	15/8/2019	cái	6

4	Hộp công tắc	L10.4	15/8/2019	cái	6
5	Trục Inox d=8.	L10.5	15/8/2019	cái	6
6	Nam châm phi 32 mm bọc sắt	L10.6	15/8/2019	cái	6
	Thiết bị cho các thí nghiệm				
1	Bộ thí nghiệm khảo sát chuyển động rơi tự do, chuyển động mặt phẳng nghiêng	L10.7	15/8/2019	cái	6
2	Thí nghiệm qui tắc hợp lực đồng qui: gồm có	L10.8	15/8/2019	cái	6
3	Thực hành hệ số căng mặt ngoài của chất lỏng	L10.9	15/8/2019	cái	6
4	Thí nghiệm định luật Bôilơ- Măiot, Sách lơ đối với chất khí	L10.10	15/8/2019	cái	2
5	Khảo sát hiện tượng mao dẫn	L10.11	15/8/2019	cái	2
6	Khảo sát lực quán tính	L10.12	15/8/2019	cái	2
	phần dùng chung				
1	Biến thế nguồn	L11.1	15/8/2019	cái	6
2	Đồng hồ đo điện đa năng	L11.2	15/8/2019	cái	6
3	Điện kế chứng minh	L11.3	15/8/2019	cái	6
4	Đế 3 chân bằng kim loại	L11.4	15/8/2019	cái	6
5	Trụ thép d=10	L11.5	15/8/2019	cái	6
	Thiết bị cho các bài thí nghiệm				
1	Thí nghiệm thực hành về dòng điện không đổi	L11.6	15/8/2019	cái	6
2	Thí nghiệm thực hành đo thành phần nham ngang của từ trường trái đất	L11.7	15/8/2019	cái	6

3	Bộ Thí nghiệm quang hình 11	L11.8	15/8/2019	Bộ	6
4	Thí nghiệm về dòng điện trong môi trường	L11.9	15/8/2019	cái	6
5	Thí nghiệm lực từ và cảm ứng từ	L11.10	15/8/2019	cái	6
6	Bộ thí nghiệm về hiện tượng tự cảm	L11.11	15/8/2019	Bộ	6
7	Bộ thí nghiệm về quang hình biểu diễn	L11.12	15/8/2019	Bộ	6
8	Bộ thí nghiệm điện tích - điện trường	L11.13	15/8/2019	Bộ	6
I	Dụng cụ				
1	Biến thế nguồn	VL12.1	15/8/2019	cái	6
2	Đồng hồ đo điện năng DT 9208A	VL12.2	15/8/2019	cái	6
3	Đồng hồ đo thời gian	VL12.3	15/8/2019	cái	6
4	Điện kế chứng minh	VL12.4	15/8/2019	cái	6
5	Đế 3 chân bằng kim loại	VL12.5	15/8/2019	cái	6
6	Dây nối	VL12.6	15/8/2019	cái	12
7	Trụ thép	VL12.7	15/8/2019	cái	12
8	Máy phát âm tần	VL12.8	15/8/2019	cái	6
II	Bộ thí nghiệm thực hành				
1	Bộ TN thực hành đo vận tốc truyền âm trong không khí	VL12.9	15/8/2019	Bộ	6
2	Bộ TN thực hành về mạch điện xoay chiều	VL12.11	15/8/2019	Bộ	6
3	Bộ thí nghiệm thực hành xác định bước sóng của ánh sáng	VL12.12	15/8/2019	Bộ	6
4	Bộ thí nghiệm về mô men quán tính của vật rắn	VL12.13	15/8/2019	Bộ	2

5	Bộ thí nghiệm ghi đồ thị dao động của con lắc đơn	VL12.14	15/8/2019	Bộ	2
6	Bộ thí nghiệm về sóng nước	VL12.15	15/8/2019	Bộ	2
7	Bộ thí nghiệm về máy biến áp và truyền tải điện năng đi xa	VL12.16	15/8/2019	Bộ	2
8	Bộ thí nghiệm về máy phát điện xoay chiều ba pha	VL12.17	15/8/2019	Bộ	2
9	Bộ thí nghiệm về quang phổ	VL12.18	15/8/2019	Bộ	2
10	Bộ thí nghiệm về hiện tượng quang điện ngoài	VL12.19	15/8/2019	Bộ	2
11	Bộ thí nghiệm về sóng dừng	VL12.20	15/8/2019	Bộ	2
12	Bộ TBDH mô phỏng môn vật lí		10/11/2023	Bộ	1
13	Dây nối		10/11/2023	Bộ	14
14	Đồng hồ đo điện đa năng		10/11/2023	Cái	14
15	Giá thí nghiệm		10/11/2023	Bộ	14
16	Hộp quả treo		10/11/2023	Hộp	14
17	Lò xo		10/11/2023	Cái	14
III	Phần mềm mô phỏng,vi deo				
1	Vi deo biến dạng và đặc tính của lò xo		10/11/2023	Bộ	1
2	Bản đồ sao hoặc phần mềm mô phỏng 3D		10/11/2023	Bộ	1
3	Phần mềm 3D mô phỏng hệ mặt trời		10/11/2023	Bộ	1
4	Phần mềm 3D mô phỏng trái đất, mặt trời, mặt trăng		10/11/2023	Bộ	1

5	Phần mềm 3D mô phỏng nhật thực, nguyệt thực, thủy triều		10/11/2023	Bộ	1
6	Vi deo Phần mềm 3D mô phỏng dao động		10/11/2023	Bộ	1

Thiết bị dạy học môn Hóa học

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
	Dụng cụ				
1	Bộ chân giá	H10.1	15/8/2019	Bộ	6
2	Ống nghiệm phi 16	H10.2	15/8/2019	cái	12
3	Ống nghiệm phi 16 có nhánh dày 160mm.	H10.3	15/8/2019	cái	6
4	Ống hút nhỏ giọt co quả bot cao su	H10.4	15/8/2019	cái	6
5	Bát sứ nung	H10.5	15/8/2019	cái	6
6	Kiềng 3 Chân bằng kim loại	H10.6	15/8/2019	cái	6
7	Đế sứ	H10.7	15/8/2019	cái	6
8	Đèn cồn thí nghiệm	H10.8	15/8/2019	cái	6
9	Bình cầu không nhánh 250ml, đáy tròn	H10.9	15/8/2019	cái	6
10	Bình cầu có nhánh 250ml.	H10.10	15/8/2019	cái	6
11	Nhiệt kế rượu (0độ - 100 độ C)	H10.11	15/8/2019	cái	6
12	Dụng cụ điện phân Muối	H10.12	15/8/2019	cái	6
13	Lọ thủy tinh miệng rộng có nút màu trắng	H10.13	15/8/2019	cái	6
14	Lọ thủy tinh miệng rộng có nút màu nâu	H10.14	15/8/2019	cái	6

15	Lọ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt (màu nâu)	H10.15	15/8/2019	cái	6
16	Lọ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt (màu trắng)	H10.16	15/8/2019	cái	6
17	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 500ml.	H10.17	15/8/2019	cái	6
18	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 250ml.	H10.18	15/8/2019	cái	6
19	Đũa thủy tinh	H10.19	15/8/2019	cái	6
20	Phiếu lọc thủy tinh	H10.20	15/8/2019	cái	6
21	Phiếu chiết thủy tinh 60ml.	H10.21	15/8/2019	cái	6
22	Bình tam giác 100ml	H10.22	15/8/2019	cái	6
23	Ống dẫn bằng thủy tinh phi 6mm(7 loại)	H10.23	15/8/2019	cái	6
24	Chậu thủy tinh phi 200mm	H10.24	15/8/2019	cái	6
25	Ống đong 100ml	H10.25	15/8/2019	cái	6
26	Ống đong hình trụ 20ml.	H10.26	15/8/2019	cái	6
27	Ống đong hình trụ .	H10.27	15/8/2019	cái	6
28	Ống hình trụ lọc một đầu	H10.28	15/8/2019	cái	6
29	Giá để ống nghiệm bằng nhựa	H10.29	15/8/2019	cái	6
30	Bộ điều chế chất khí từ chất rắn và chất lỏng.	H10.30	15/8/2019	cái	6
31	Lưới thép bằng không rỉ	H10.31	15/8/2019	cái	6
32	Bộ nút cao su (6 loại)	H10.32	15/8/2019	cái	6
33	Cân điện tử Trung Quốc 250gr	H10.33	15/8/2019	cái	2
34	Muỗi đốt hóa chất bằng Inox.	H10.34	15/8/2019	cái	6
35	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ	H10.35	15/8/2019	cái	6
36	Ống dẫn bằng cao su	H10.36	15/8/2019	cái	6
37	Giấy lọc	H10.37	15/8/2019	cái	6

38	Thìa xúc hóa chất thủy tinh	H10.38	15/8/2019	cái	6
39	Bình rửa khí	H10.39	15/8/2019	cái	6
40	Miếng kính mỏng 100mmx100mm	H10.40	15/8/2019	cái	6
41	Kẹp ống nghiệm	H10.41	15/8/2019	cái	6
42	Chuổi rửa ống nghiệm	H10.42	15/8/2019	cái	6
43	Ống nghiệm d=24 có nhánh	H10.43	15/8/2019	cái	6
44	Cối chàyr sứ	H10.44	15/8/2019	cái	6
45	Kẹp mo	H10.45	15/8/2019	cái	6
46	Khay mang dụng cụ và hóa chất	H10.46	15/8/2019	cái	2
Hóa chất môn hóa lớp 10					
1	Natri (Na)	H10.47	15/8/2019	kg	0.3
2	Lưu huỳnh bột (S)	H10.48	15/8/2019	kg	0.3
3	Phốt pho đỏ (P)	H10.49	15/8/2019	kg	0.3
4	Kẽm viên (Zn)	H10.50	15/8/2019	kg	0.3
5	Phôi bào sắt (Fe)	H10.51	15/8/2019	kg	0.3
6	Sắt bột (Fe)	H10.52	15/8/2019	kg	0.3
7	Magiê (dây, băng) (Mg)	H10.53	15/8/2019	kg	0.3
8	Nhôm bột (Al)	H10.54	15/8/2019	kg	0.3
9	Nhôm lá (Al)	H10.55	15/8/2019	kg	0.3
10	Đồng phôi bào (Cu)	H10.56	15/8/2019	kg	0.3
11	Đồng lá (Cu)	H10.57	15/8/2019	kg	0.3
12	Brôm (dung dịch bão hòa) (Br ₂)	H10.58	15/8/2019	kg	0.1
13	Iốt (I ₂)	H10.59	15/8/2019	kg	0.3
14	Đồng (II) Oxit (CuO)	H10.60	15/8/2019	kg	0.3
15	Magiê Oxit (MgO)	H10.61	15/8/2019	kg	0.3
16	Mangan dioxit (MnO ₂)	H10.62	15/8/2019	kg	0.3
17	Natri hidroxit (NaOH)	H10.63	15/8/2019	kg	0.3

18	Canxi hidroxit Ca(OH)_2	H10.64	15/8/2019	kg	0.3
19	Axit clohidric 37% (HCl)	H10.65	15/8/2019	l	0.3
20	Axit sunfuri 98% (H_2SO_4)	H10.66	15/8/2019	l	0.3
21	Axit axetic 50% (CH_3COOH)	H10.67	15/8/2019	l	0.3
22	Axit Nitric 63% (HNO_3)	H10.68	15/8/2019	l	0.3
23	Natri broma (NaBr)	H10.69	15/8/2019	kg	0.3
24	Natri Iotua (NaI)	H10.70	15/8/2019	kg	0.3
25	Kali Iotua (KI)	H10.71	15/8/2019	kg	0.3
26	Kali clorua (KCl)	H10.72	15/8/2019	kg	0.3
27	Canxi clorua ($\text{CaCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$)	H10.73	15/8/2019	kg	0.3
28	Sắt (III) clorua (FeCl_2)	H10.74	15/8/2019	kg	0.3
29	Natri nitrat (NaNO_3)	H10.75	15/8/2019	kg	0.3
30	Kali nitrat (KNO_3)	H10.76	15/8/2019	kg	0.3
31	Chì Nitorat $\text{Pb(NO}_3)_2$	H10.77	15/8/2019	kg	0.3
32	Bạc nitrat (AgNO_3)	H10.78	15/8/2019	kg	0.1
33	Natri sunfat ($\text{Na}_2\text{SO}_4 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$)	H10.79	15/8/2019	kg	0.3
34	Natri sunfit (Na_2SO_3)	H10.80	15/8/2019	kg	0.3
35	Đồng sunfat ($\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$)	H10.81	15/8/2019	kg	0.3
36	Kẽm sunfat ($\text{ZnSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}$)	H10.82	15/8/2019	kg	0.3
37	Canxi cacbonat bột (CaCO_3).	H10.83	15/8/2019	kg	0.3
38	Natri cacbonat $\text{Na}_2\text{CO}_3 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$	H10.84	15/8/2019	kg	0.3
39	Nước javen ($\text{NaCl} + \text{NaClO} + \text{H}_2\text{O}$)	H10.85	15/8/2019	l	0.3
40	Kali clorat (KClO_3)	H10.86	15/8/2019	kg	0.3
41	Natri thiosunfat ($\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$)	H10.87	15/8/2019	kg	0.3
42	Dung dịch amoniac bão hòa	H10.88	15/8/2019	l	0.3
43	Quỳ tím	H10.89	15/8/2019	hộp	5
44	Giấy phenolphtalein	H10.90	15/8/2019	hộp	5

45	Giấy đo PH	H10.91	15/8/2019	hộp	5
46	Nước cất (H ₂ O)	H10.92	15/8/2019	l	0.1
47	Nước Ôxi già (H ₂ O ₂)	H10.93	15/8/2019	l	0.1
48	Than gỗ	H10.94	15/8/2019	kg	0.3
49	Thùng đựng bằng gỗ	H10.95	15/8/2019	cái	1
A	Dụng cụ lớp 11				
1	Ống nghiệm phi 16 mm	H11.1	15/8/2019	cái	12
2	Ống nghiệm có 2 nhánh chữ Y	H11.2	15/8/2019	cái	6
3	Ống hút nhỏ giọt có quả bot cao su	H11.3	15/8/2019	cái	6
4	Bộ ống dẫn thủy tinh các loại (7 loại)	H11.4	15/8/2019	cái	6
5	Ống sinh hàn thẳng	H11.5	15/8/2019	cái	6
6	Ống thủy tinh có bầu tròn	H11.6	15/8/2019	cái	6
7	Ống thủy tinh thẳng	H11.7	15/8/2019	cái	6
8	Chậu thủy tinh phi 200mm	H11.8	15/8/2019	cái	6
9	Đĩa thủy tinh	H11.9	15/8/2019	cái	6
10	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 250ml.	H11.10	15/8/2019	cái	6
11	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 500ml.	H11.11	15/8/2019	cái	6
12	Đèn cồn thí nghiệm	H11.12	15/8/2019	cái	6
13	Phiễu triết thủy tinh 60ml	H11.13	15/8/2019	cái	6
14	Bình cầu có nhánh 100ml	H11.14	15/8/2019	cái	6
15	Bình tam giác 100ml	H11.15	15/8/2019	cái	6
16	Thìa súc hóa chất thủy tinh	H11.16	15/8/2019	cái	6
17	Đũa thủy tinh	H11.17	15/8/2019	cái	6
18	Phiễu lọc thủy tinh	H11.18	15/8/2019	cái	6
19	Kính bảo vệ	H11.19	15/8/2019	cái	12
20	Găng tay cao su	H11.20	15/8/2019	cái	12

21	Áo choàng trắng	H11.21	15/8/2019	cái	12
22	Nhiệt kế rượu (0độ - 100 độ C)	H11.22	15/8/2019	cái	12
23	Nút cao su (5 loại)	H11.23	15/8/2019	cái	12
24	Ống dẫn bằng cao su	H11.24	15/8/2019	cái	12
25	Dụng cụ nhận biết tính dẫn điện .	H11.25	15/8/2019	cái	12
26	Chổi rửa ống nghiệm	H11.26	15/8/2019	cái	12
27	Bộ giá thí nghiệm	H11.27	15/8/2019	cái	12
28	Giá đỡ ống nghiệm bằng nhựa	H11.28	15/8/2019	cái	12
29	Lưới thép không rỉ	H11.29	15/8/2019	cái	12
30	Kẹp mo	H11.30	15/8/2019	cái	12
31	Khay mang dụng cụ và hóa chất	H11.31	15/8/2019	cái	12
32	Kẹp ống nghiệm	H11.32	15/8/2019	cái	12
	Hóa Chất				
1	Phốt pho đỏ (P)	H11.33	15/8/2019	kg	0.3
2	Kẽm viên (Zn)	H11.34	15/8/2019	kg	0.3
3	Phôi bào sắt (Fe)	H11.35	15/8/2019	kg	0.3
4	Magiê (dây, băng) (Mg)	H11.36	15/8/2019	kg	0.3
5	Nhôm bột (Al)	H11.37	15/8/2019	kg	0.3
6	Nhôm lá (Al)	H11.38	15/8/2019	kg	0.3
7	Đồng phôi bào (Cu)	H11.39	15/8/2019	kg	0.3
8	Đồng lá (Cu)	H11.40	15/8/2019	kg	0.3
9	Brôm (dung dịch bão hòa) (Br ₂)	H11.41	15/8/2019	kg	0.3
10	Iốt (I ₂)	H11.42	15/8/2019	kg	0.3
11	Đồng (II) Oxit (CuO)	H11.43	15/8/2019	kg	0.3
12	Magiê Oxit (MgO)	H11.44	15/8/2019	kg	0.3
13	Silic đioxit SiO ₂	H11.45	15/8/2019	kg	0.3
14	Natri hidroxit (NaOH)	H11.46	15/8/2019	kg	0.3

15	Canxi hidroxit Ca(OH)_2	H11.47	15/8/2019	kg	0.3
16	Axit clohidric 37% (HCl)	H11.48	15/8/2019	kg	0.3
17	Axit sunfuri 98% (H_2SO_4)	H11.49	15/8/2019	kg	0.3
18	Axit axetic 50% (CH_3COOH)	H11.50	15/8/2019	kg	0.3
19	Axit Nitric 63% (HNO_3)	H11.51	15/8/2019	kg	0.3
20	Kali Iotua (KI)	H11.52	15/8/2019	kg	0.3
21	Kali clorua (KCl)	H11.53	15/8/2019	kg	0.3
22	Canxi clorua ($\text{CaCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$)	H11.54	15/8/2019	kg	0.3
23	Bari clorua (BaCl_2)	H11.55	15/8/2019	kg	0.3
24	Sắt (III) clorua (FeCl_3)	H11.56	15/8/2019	kg	0.3
25	Amoni clorua (NH_4Cl)	H11.57	15/8/2019	kg	0.3
26	Natri nitrat (NaNO_3)	H11.58	15/8/2019	kg	0.3
27	Kali nitrat (KNO_3)	H11.59	15/8/2019	kg	0.3
28	Chì Nitorat $\text{Pb(NO}_3)_2$	H11.60	15/8/2019	kg	0.3
29	Bạc nitrat (AgNO_3)	H11.61	15/8/2019	kg	0.3
30	Natri sunfat ($\text{Na}_2\text{SO}_4 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$)	H11.62	15/8/2019	kg	0.3
31	Natri hidrocacbonnat (NaHCO_3)	H11.63	15/8/2019	kg	0.3
32	Đồng sunfat ($\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$)	H11.64	15/8/2019	kg	0.3
33	Kẽm sunfat ($\text{ZnSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}$)	H11.65	15/8/2019	kg	0.3
34	Canxi cacbonat bột (CaCO_3).	H11.66	15/8/2019	kg	0.3
35	Natri cacbonat $\text{Na}_2\text{CO}_3 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$	H11.67	15/8/2019	kg	0.3
36	Natri axetat (CH_3COONa)	H11.68	15/8/2019	kg	0.3
37	Natri Photphat (Na_3PO_4)	H11.69	15/8/2019	kg	0.3
38	Canxi dihidrophotphat $\text{Ca(H}_2\text{PO}_4)_2$	H11.70	15/8/2019	kg	0.3
39	Canxi cacbua (CaC_2)	H11.71	15/8/2019	kg	0.3
40	Dung dịch amoniac bão hòa	H11.72	15/8/2019	kg	0.3

41	Ancol etylic (C ₂ H ₅ OH)	H11.73	15/8/2019	kg	0.3
42	Glycerol (C ₃ H ₅ (OH) ₃)	H11.74	15/8/2019	kg	0.3
43	Ben Zen (C ₆ H ₆)	H11.75	15/8/2019	kg	0.3
44	Tuluên (C ₆ H ₅ -CH ₃)	H11.76	15/8/2019	kg	0.3
45	Phenol (C ₆ H ₅ OH)	H11.77	15/8/2019	kg	0.3
46	Naphtalen (C ₁₀ H ₈)	H11.78	15/8/2019	kg	0.3
47	Axeton (CH ₃ -CO-CH ₃)	H11.79	15/8/2019	kg	0.3
48	Clorofoc (CHCl ₃)	H11.80	15/8/2019	kg	0.3
49	Axit Fomic (HCOOH)	H11.81	15/8/2019	kg	0.3
50	N- hecxan (C ₆ H ₁₂)	H11.82	15/8/2019	kg	0.3
51	Dầu thông	H11.83	15/8/2019	l	0.3
52	Quỳ tím	H11.84	15/8/2019	hộp	4
53	Giấy phenolphthalein	H11.85	15/8/2019	hộp	4
54	Giấy đo PH	H11.86	15/8/2019	hộp	4
55	Nước cất (H ₂ O)	H11.87	15/8/2019	l	0.5
56	Than gỗ	H11.88	15/8/2019	kg	0.3
57	Thùng đựng bằng gỗ	H11.89	15/8/2019	cái	1
A	Dụng cụ				
1	Ống nghiệm phi 16	H12.1	15/8/2019	cái	12
2	Ống hút nhỏ giọt có quả bot cao su	H12.2	15/8/2019	cái	6
3	Bộ ống dẫn thủy tinh các loại	H12.3	15/8/2019	cái	6
4	Ống thủy tinh thẳng	H12.4	15/8/2019	cái	6
5	Ống hình trụ có đế	H12.5	15/8/2019	cái	6
6	Ống thủy tinh hình chữ U	H12.6	15/8/2019	cái	6
7	Ống đong hình trụ 100ml	H12.7	15/8/2019	cái	6
8	Cột thủy tinh chịu nhiệt 100ml	H12.8	15/8/2019	cái	6
9	Đèn cồn thí nghiệm	H12.9	15/8/2019	cái	6

10	Bình định mức 100ml	H12.10	15/8/2019	cái	6
11	Phiễu lọc thủy tinh	H12.11	15/8/2019	cái	6
12	Bộ dụng cụ TN phân tích thể tích	H12.12	15/8/2019	bộ	6
13	Chén sứ	H12.13	15/8/2019	cái	6
14	Cáp sun sứ	H12.14	15/8/2019	cái	6
15	Cối chàyr sứ	H12.15	15/8/2019	cái	6
16	Thìa súc hóa chất	H12.16	15/8/2019	cái	6
17	Đế sứ	H12.17	15/8/2019	cái	6
18	Chổi rửa ống nghiệm	H12.18	15/8/2019	cái	6
19	Kẹp ống nghiệm	H12.19	15/8/2019	cái	6
20	Giá để ống nghiệm bằng nhựa	H12.20	15/8/2019	cái	6
21	Bộ giá thí nghiệm	H12.21	15/8/2019	cái	6
22	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ	H12.22	15/8/2019	cái	6
23	Giấy giáp	H12.23	15/8/2019	cái	6
24	Điện phân dung dịch CuSO ₄	H12.24	15/8/2019	cái	6
25	Pin điện hóa	H12.25	15/8/2019	cái	6
26	Bản trong	H12.26	15/8/2019	cái	1
27	Khay mang dụng cụ và hóa chất	H12.27	15/8/2019	cái	2
II	Hóa Chất				
1	Phôi bào sắt (Fe)	H12.28	15/8/2019	kg	0.3
2	Sắt bột (Fe)	H12.29	15/8/2019	kg	0.3
3	Magie (dây, băng) (Mg)	H12.30	15/8/2019	kg	0.3
4	Nhôm bột (Al)	H12.31	15/8/2019	kg	0.3
5	Nhôm lá (Al)	H12.32	15/8/2019	kg	0.3
6	Đồng phôi bào (Cu)	H12.33	15/8/2019	kg	0.3
7	Đồng lá (Cu)	H12.34	15/8/2019	kg	0.3
8	Brôm (dung dịch bão hòa) (Br ₂)	H12.35	15/8/2019	l	0.4

9	Iot (I ₂)	H12.36	15/8/2019	kg	0.1
10	Đồng (II) Oxit (CuO)	H12.37	15/8/2019	kg	0.3
11	Magie Oxit (MgO)	H12.38	15/8/2019	kg	0.3
12	Sắt III Oxit (Fe ₂ O ₃)	H12.39	15/8/2019	kg	0.3
13	Crom III Oxit (Cr ₂ O ₃)	H12.40	15/8/2019	kg	0.3
14	Natri hidroxit (NaOH)	H12.41	15/8/2019	kg	0.3
15	Axit clohidric 37% (HCl)	H12.42	15/8/2019	l	1
16	Axit sunfuric 98% H ₂ SO ₄	H12.43	15/8/2019	l	1
17	Axit axetic 50% (CH ₃ COOH)	H12.44	15/8/2019	l	1
18	Axit Nitric 63% (HNO ₃)	H12.45	15/8/2019	l	0.5
19	Kali Iotua (KI)	H12.46	15/8/2019	kg	0.1
20	Kali clorua (KCl)	H12.47	15/8/2019	kg	0.5
21	Canxi clorua (CaCl ₂ .6H ₂ O)	H12.48	15/8/2019	kg	0.5
22	Bari clorua (BaCl ₂)	H12.49	15/8/2019	kg	0.5
23	Sắt (III) Clorua (FeCl ₃)	H12.50	15/8/2019	kg	0.5
24	Crom III Clorua (CrCl ₃)	H12.51	15/8/2019	kg	0.5
25	Nhôm clorua (AlCl ₃)	H12.52	15/8/2019	kg	0.5
26	Amoni clorua (NH ₄ Cl)	H12.53	15/8/2019	kg	0.5
27	Natri nitrat (NaNO ₃)	H12.54	15/8/2019	kg	0.5
28	Kali nitrat (KNO ₃)	H12.55	15/8/2019	kg	0.5
29	Chì Nitorat Pb(NO ₃) ₂	H12.56	15/8/2019	kg	0.5
30	Bạc nitrat (AgNO ₃)	H12.57	15/8/2019	kg	0.03
31	Đồng sunfat (CuSO ₄ .5H ₂ O)	H12.58	15/8/2019	kg	0.5
32	Kẽm sunfat (ZnSO ₄ . 7H ₂ O)	H12.59	15/8/2019	kg	0.5
33	Magie sunfat (MgSO ₄)	H12.60	15/8/2019	kg	0.5
34	Nhôm sunfat Al ₂ (SO ₄) ₃ .10H ₂ O	H12.61	15/8/2019	kg	0.5
35	Natri hidrocacbonnat (NaHCO ₃)	H12.62	15/8/2019	kg	0.5

36	Canxi cacbonat (CaCO ₃).	H12.63	15/8/2019	kg	0.5
37	Natri cacbonat Na ₂ CO ₃ .10H ₂ O	H12.64	15/8/2019	kg	0.5
38	Dung dịch amoniac bão hòa	H12.65	15/8/2019	kg	1
39	Phen chua	H12.66	15/8/2019	kg	0.5
40	Kali sunfoxianua (KSCN)	H12.67	15/8/2019	kg	0.5
41	Kali pemanganat (KMnO ₄)	H12.68	15/8/2019	kg	0.5
42	Kali đicromat (K ₂ Cr ₂ O ₇)	H12.69	15/8/2019	kg	0.5
43	Kali Ferixianua K ₃ (Fe(CN) ₆)	H12.70	15/8/2019	kg	0.5
44	Ancol etylic (C ₂ H ₅ OH)	H12.71	15/8/2019	kg	1
45	Andêhit foomic (H-CHO)	H12.72	15/8/2019	kg	1
46	Glucoso CH ₂ OH(CHOH) ₄ CHO	H12.73	15/8/2019	kg	0.5
47	Saccazo (C ₁₂ H ₁₂ O ₁₁)	H12.74	15/8/2019	kg	0.5
48	Etylamin (C ₆ H ₅ NH ₂)	H12.75	15/8/2019	l	1
49	Mety lamin (CH ₃ NH ₂)	H12.76	15/8/2019	l	1
50	Anilin (C ₆ H ₅ NH ₂)	H12.77	15/8/2019	l	1
51	Glyxin (H ₂ N-CH ₂ -COOH)	H12.78	15/8/2019	l	1
52	Quỳ tím	H12.79	15/8/2019	hộp	8
53	Metyldacam	H12.80	15/8/2019	l	1
54	Giấy phenolphtalein	H12.81	15/8/2019	hộp	8
55	Giấy đo PH	H12.82	15/8/2019	hộp	8
56	Nước cất (H ₂ O)	H12.83	15/8/2019	l	5
57	Than gỗ	H12.84	15/8/2019	kg	0.5
58	Thùng đựng bằng gỗ	H12.85	15/8/2019	cái	2
III	Băng/Đĩa/Phần mềm dùng riêng theo chủ đề				
1	Thí nghiệm phản ứng Nitro hoá benzen		10/11/2023	Bộ	1

2	Thí nghiệm phản ứng điều chế ethylacetate		10/11/2023	Bộ	1
3	Thí nghiệm phản ứng xà phòng hoá chất béo		10/11/2023	Bộ	1
4	Thí nghiệm phản ứng thủy phân Celulose		10/11/2023	Bộ	1
5	Thí nghiệm phản ứng thủy phân tinh bột		10/1/2023	Bộ	1

Thiết bị dạy học môn Sinh Học

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
	Mô Hình				
1	Mô hình cấu trúc không gian phân tử AND	S10.1	15/8/2019	bộ	2
2	Những diễn biến cơ bản của nhiễm sắc thể trong : nguyên phân, giảm phân 1, giảm phân 2;	S10.2	15/8/2019	bộ	2
	Dụng cụ				
1	Cốc thủy tinh 500ml	S10.3	15/8/2019	cái	6
2	Đèn cồn	S10.4	15/8/2019	cái	6
3	Lưới thép không gỉ	S10.5	15/8/2019	cái	6
4	Kiềng 3 chân	S10.6	15/8/2019	cái	6
5	Cối, Chày sứ	S10.7	15/8/2019	bộ	6
6	Phiếu thủy tinh phi 80mm	S10.8	15/8/2019	cái	6
7	Kính hiển vi quang học	S10.9	15/8/2019	cái	6
8	la men	S10.11	15/8/2019	cái	6

9	Loạ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt màu nâu	S10.12	15/8/2019	cái	6
10	Loạ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt màu trắng	S10.13	15/8/2019	cái	6
11	Khay mổ nhựa	S10.14	15/8/2019	cái	6
12	Bình tam giác 100ml	S10.15	15/8/2019	cái	6
13	Đũa thủy tinh	S10.16	15/8/2019	cái	6
14	Ống nghiệm phi 16	S10.17	15/8/2019	cái	6
15	Giá đỡ ống nghiệm bằng nhựa	S10.18	15/8/2019	cái	6
16	Chậu lòng bocan (lớn+ nhỏ)	S10.19	15/8/2019	cái	6
17	Lọ thủy tinh miệng rộng màu nâu	S10.20	15/8/2019	cái	6
18	Lọ thủy tinh miệng rộng màu trắng	S10.21	15/8/2019	cái	6
19	Cốc thủy tinh 250 ml		10/11/2023	cái	7
20	Chổi rửa ống nghiệm		10/11/2023	cái	7
21	Dao cắt tiêu bản		10/11/2023	cái	14
22	Kim mũi mác		10/11/2023	cái	7
23	Đĩa Pe tri		10/11/2023	cái	7
24	Panh kẹp		10/11/2023	cái	7
25	Pipet		10/11/2023	cái	7
26	Đũa thủy tinh		10/11/2023	cái	7
27	Vi deo về KT làm tiêu bản NST Châu Châu		10/11/2023	bộ	1
28	Bình tia nước		10/11/2023	cái	5
29	Pi pét nhựa		10/11/2023	cái	15
30	Đĩa Đồng hồ		10/11/2023	cái	7
31	Kẹp ống nghiệm		10/11/2023	cái	7
32	Lọ kèm ống nhỏ giọt		10/11/2023	cái	7

33	Lọ có nút nhám		10/11/2023	cái	7
34	Quả bóp cao su		10/11/2023	cái	7
35	Bút viết kính		10/11/2023	cái	7
36	Giấy thấm		10/11/2023	cuộn	7
37	Cân kỹ thuật		10/11/2023	cái	2
38	Gang tay cao su		10/11/2023	bộ	3
	Hóa chất môn sinh lớp 10				
1	Dung dịch Cac min	S10.22	15/8/2019	1	0.6
2	Côn etanol (côn công nghiệp)	S10.23	15/8/2019	1	0.5
3	Dung dịch benedic + CuSO ₄	S10.24	15/8/2019	1	0.6
4	Natri hidroxit (NaOH)	S10.25	15/8/2019	1	0.6
5	Axit clohidric (HCL)	S10.26	15/8/2019	1	0.6
6	Dung dịch kali Iot tua (KI)	S10.27	15/8/2019	1	0.6
7	Kali clorua (KCl)	S10.28	15/8/2019	1	0.3
8	thuốc thử felinh	S10.28	15/8/2019	1	0.6
9	Thùng đựng bằng gỗ	S10.30	15/8/2019	cái	1
	Môn sinh		15/8/2019		
A	Dụng cụ				
1	Cối, Chày sứ	S11.1	15/8/2019	bộ	6
2	Bộ đồ mổ	S11.2	15/8/2019	bộ	6
3	Phiếu thủy tinh	S11.3	15/8/2019	cái	6
4	Lam kính	S11.4	15/8/2019	cái	6
5	La men	S11.5	15/8/2019	cái	6
6	Bộ đồ giâm, chiếc, ghép	S11.6	15/8/2019	cái	6
7	Nhiệt kế đo thân nhiệt người	S11.7	15/8/2019	cái	6
B	Hóa Chất				
1	Natridioxit (NaOH)	S11.2	15/8/2019	kg	0.3

2	Axit Clohric HCl	S11.3	15/8/2019	l	0.6
3	Kali nitrat KNO ₃	S11.4	15/8/2019	kg	0.3
4	Mangan sunfat MnSO ₄	S11.5	15/8/2019	kg	0.3
5	Canxi nitrat Ca(NO ₃) ₂	S11.6	15/8/2019	kg	0.3
6	Amonidihiro phophat (NH ₄)H ₂ PO ₄	S11.7	15/8/2019	kg	0.3
7	Axeton CH ₃ -CO-CH ₃	S11.8	15/8/2019	l	0.6
8	Benzen C ₆ H ₆	S11.9	15/8/2019	l	0.6
9	Thuốc thử phenolphtalein	S11.10	15/8/2019	l	0.6
10	Dung ddichjAdrenalin 1/100000	S11.11	15/8/2019	ống	4
11	Coban Clorua CoCl ₂	S11.12	15/8/2019	kg	0.3
12	Axit sunfuric 36% H ₂ SO ₄	S11.13	15/8/2019	l	0.6
13	Amoniac 10% NH ₃	S11.14	15/8/2019	l	0.6
14	Natrihidro Tactrat NaHC ₄ H ₄ O ₆	S11.15	15/8/2019	kg	0.3
15	Kaliferoxianua K ₄ Fe(CN) ₆	S11.16	15/8/2019	kg	0.3
16	Amoni molipdat (NH ₄) ₂ MoO ₄	S11.17	15/8/2019	kg	0.3
17	Stronti nitrat Sr(NO ₃) ₂	S11.18	15/8/2019	kg	0.3
18	Nitrihidro cacbonnat NaHCO ₃	S11.19	15/8/2019	kg	0.3
19	Kalididro Cacbonnat KHCO ₃	S11.20	15/8/2019	kg	0.3
20	Thùng đựng bằng gỗ	S11.21	15/8/2019	cái	1
	Thiết bị theo các chủ đề(Vi deo)				
1	Quá trình truyền tin giữa các tế bào trong cơ thể		10/11/2023	Bộ	1
2	Một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng		10/11/2023	Bộ	1
3	Vận chuyển máu trong hệ mạch		10/11/2023	Bộ	1
4	Cân bằng nội môi		10/11/2023	Bộ	1
5	Truyền tin qua xynape		10/11/2023	Bộ	1

6	Phản xạ không điều kiện		10/11/2023	Bộ	1
7	Các giai đoạn phát triển của con người		10/11/2023	Bộ	1
8	Quá trình truyền sinh sản ở người		10/11/2023	Bộ	1
9	Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật có biến thái		10/11/2023	Bộ	1
10	Một số tập tính ở động vật		10/11/2023	Bộ	1
11	Quá trình sinh sản ở thực vật có hoa		10/11/2023	Bộ	1
12	Quá trình phát triển ở thực vật có hoa		10/11/2023	Bộ	1

Thiết bị dạy học môn Công Nghệ

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Máy đo độ PH cầm tay	CN10.1	15/8/2019	cái	2
2	Cốc thủy tinh 250ml	CN10.2	15/8/2019	cái	6
3	Cốc thủy tinh 500ml	CN10.3	15/8/2019	cái	6
4	Cân đồng hồ	CN10.4	15/8/2019	cái	1
5	Ống đong bằng nhựa 100ml	CN10.5	15/8/2019	cái	6
6	Ống hút	CN10.6	15/8/2019	cái	6
7	Dung dịch Knop (chai 1 lít)	CN10.7	15/8/2019	cái	6
8	Vợt bắt côn trùng	CN10.8	15/8/2019	cái	6
9	Kéo cắt cành	CN10.9	15/8/2019	cái	6
10	Phanh	CN10.10	15/8/2019	cái	6
11	Kính lúp cầm tay	CN10.11	15/8/2019	cái	6
12	Gậy quì	CN10.12	15/8/2019	hộp	6
1	Com pa 150mm; 110mm (2cais/bộ)	CN11.1	15/8/2019	cái	6

2	Thước T nhựa	CN11.2	15/8/2019	cái	6
3	Thước nhiều lỗ nhựa	CN11.3	15/8/2019	cái	6
1	Đồng hồ đo điện vạn năng 9205.	CN12.1	15/8/2019	cái	6
2	Bộ linh kiện điện tử	CN12.2	15/8/2019	cái	6
3	Bảng mạch điện nối tải 3 pha	CN12.3	15/8/2019	cái	6
4	Bảng mạch nguồn cung cấp điện một chiều	CN12.4	15/8/2019	cái	6
5	Bảng mạch khuyết đại âm tần	CN12.5	15/8/2019	cái	6
6	Bảng mạch tạo xung đa hài	CN12.6	15/8/2019	cái	6
7	Bảng mạch điều kiện tốc độ động cơ không đồng bộ 1 pha	CN12.7	15/8/2019	cái	6
8	Bảng mạch bảo vệ quá điện áp	CN12.8	15/8/2019	cái	6
	ĐỊNH HƯỚNG NÔNG NGHIỆP				
1	Thiết bị đo Ph	NN.1	10/11/2023	cái	2
2	Cân kỹ thuật	NN.2	10/11/2023	cái	1
3	Kính lúp cầm tay	NN.3	10/11/2023	chiếc	5
4	Bình tam giác 250ml	NN.4	10/11/2023	cái	10
5	Ống đong hình trụ 100ml	NN.5	10/11/2023	cái	5
6	Cốc Ttinh 250ml	NN.6	10/11/2023	cái	5
7	Bộ cối chày sứ	NN.7	10/11/2023	cái	5
8	Ống nghiệm phi 16	NN.8	10/11/2023	cái	20
9	Phễu lọc TT cuống ngắn	NN.9	10/11/2023	cái	5
10	Đũa thủy tinh	NN.10	10/11/2023	cái	5
11	Thìa xúc hoá chất	NN.11	10/11/2023	cái	5
12	Đèn cồn	NN.12	10/11/2023	cái	5
13	Muỗng đốt hoá chất	NN.13	10/11/2023	cái	5

Thiết bị dạy học môn Lịch Sử

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ tranh lịch sử lớp 10	SL10.1	15/8/2019	bộ	1
2	Bản đồ lịch sử 10	SL10.2	15/8/2019	bộ	1
3	Bộ tranh lịch sử lớp 11	SL11.1	15/8/2019	bộ	1
4	Bản đồ lịch sử 11	SL11.2	15/8/2019	bộ	1
5	Bộ tranh lịch sử lớp 12	SL12.1	15/8/2019	bộ	1
6	Bản đồ lịch sử 12	SL12.2	15/8/2019	bộ	1
	Thiết bị dùng chung				
1	Bộ học liệu hỗ trợ giáo viên		10/11/2023	bộ	2
	Lớp 10				
	a.Bản đồ/lược đồ: Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở việt nam .1.Lược đồ di sản văn hoá ở việt nam	SL10.3	10/11/2023	tờ	1
	b.Băng/ Đĩa/ Phần mềm/ Video-Clip.Lịch sử và sử học.1.Phim tài liệu: Một số hiện vật tiêu biểu của nền văn minh sông hồng và văn minh hiện đại	SL10.4	10/11/2023	bộ	1
	b.1.Cộng đồng các dân tộc việt nam: Phim tư liệu : Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc việt nam	SL10.5	10/11/2023	bộ	1

	b.2.Chuyên đề 2: Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở Việt Nam : Video/Clip : Di sản văn hoá ở Việt Nam		10/11/2023	bộ	1
	Lớp 11				
	a. Băng /Đĩa/ Phần mềm				
	a.1. Phim mô phỏng : Một số cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam	SL11.3	10/11/2023	bộ	1
	a.2. Phim tư liệu: Chủ quyền biển đảo Việt Nam	SL11.4	10/11/2023	bộ	1

Thiết bị dạy học môn Địa Lý

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ tranh địa lý	D10.1	15/08/2019	bộ	1
2	Quả địa cầu	D10.2	15/8/2019	quả	2
3	Bộ Bản đồ	D10.3	15/8/2019	bộ	1
4	Lược đồ các mảng kiến tạo, các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất		10/11/2023	tờ	1
5	Video/Clip về Trái Đất		10/11/2023	bộ	1

6	Video/Clip về biến đổi khí hậu trên thế giới		10/11/2023	bộ	1
---	--	--	------------	----	---

Thiết bị dạy học môn Thể dục

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
	Dụng cụ TDTT				
1	Đồng hồ bấm giây TQ894	TD10.1	15/8/2019	cái	1
2	Thước dây 30m; loại thông dụng	TD10.2	15/8/2019	cái	1
3	Bàn đạp xuất phát; loại thông dụng	TD10.3	15/8/2019	cái	3
4	Vợt cầu lông luyện tập	TD10.4	15/8/2019	cái	20
5	Quả cầu lông luyện tập	TD10.5	15/8/2019	quả	6
6	Quả cầu đã luyện tập	TD10.6	15/8/2019	quả	20
7	Lưới cầu lông; loại thông dụng	TD10.7	15/8/2019	cái	2
8	Lưới đá cầu; loại thông dụng	TD10.8	15/8/2019	cái	2
9	Cột cầu lông đế chữ nhật	TD10.9	15/8/2019	cái	1
10	Đệm mút bọc vải (30x180x200)cm	TD10.10	15/8/2019	cái	2
11	Cột nhảy cao	TD10.11	15/8/2019	cái	1
12	Xà nhảy cao	TD10.12	15/8/2019	cái	2
13	Còi TDTT nhựa	TD10.13	15/8/2019	cái	2
1	Đồng hồ bấm giây TQ894	TD11.1	15/8/2019	cái	1
2	Thước dây 30m; loại thông dụng	TD11.2	15/8/2019	cái	1
3	Bàn đạp xuất phát; loại thông dụng	TD11.3	15/8/2019	cái	6
4	Vợt cầu lông luyện tập	TD11.4	15/8/2019	cái	20
5	Quả cầu lông luyện tập	TD11.5	15/8/2019	quả	6

6	Quả cầu đã luyện tập	TD11.6	15/8/2019	quả	20
7	Lưới cầu lông; loại thông dụng	TD11.7	15/8/2019	cái	2
8	Lưới đá cầu; loại thông dụng	TD11.8	15/8/2019	cái	2
9	Cột cầu lông đế chữ nhật	TD11.9	15/8/2019	cái	1
10	Đệm mút bọc vải (30x180x200)cm	TD11.10	15/8/2019	cái	2
11	Cột nhảy cao	TD11.11	15/8/2019	cái	1
12	Xà nhảy cao hợp kim dài 4m.	TD11.12	15/8/2019	cái	3
13	Còi TDTT nhựa	TD11.13	15/8/2019	cái	2
14	Đồng hồ bấm giây	TD.1	10/11/2023	cái	2
15	Cờ lệnh thể thao	TD.2	10/11/2023	cái	8
16	Biển lật số	TD.3	10/11/2023	bộ	2
17	Bơm	TD.4	10/11/2023	cái	2
18	Cờ Vua	TD.5	10/11/2023	bộ	20
19	Bàn và quân cờ treo tường	TD.6	10/11/2023	bộ	1
	Môn Thể dục				
1	Đồng hồ bấm giây TQ894	TD12.1	15/8/2019	cái	1
2	Thước dây 30m; loại thông dụng	TD12.2	15/8/2019	cái	1
3	Vợt cầu lông : luyện tập	TD12.3	15/8/2019	cái	20
4	Quả cầu lông luyện tập	TD12.4	15/8/2019	quả	6
5	Quả cầu đá thông dụng	TD12.5	15/8/2019	quả	20
6	Lưới cầu lông; loại thông dụng	TD12.6	15/8/2019	cái	2
7	Lưới đá cầu; loại thông dụng	TD12.7	15/8/2019	cái	2
8	Xà nhảy cao hợp kim dài 4m.	TD12.8	15/8/2019	cái	3
9	Còi TDTT nhựa	TD12.9	15/8/2019	cái	2
10	Cột bóng chuyền luyện tập có tay quay, điều chỉnh lưới	TD12.10	15/8/2019	cái	1
11	Lưới bóng chuyền có cáp	TD12.11	15/8/2019	cái	2

12	Bóng chuyền số 5: luyện tập	TD12.12	15/8/2019	quả	20
13	Bóng đá số 5 : luyện tập	TD12.13	15/8/2019	quả	20
14	Bóng rổ số 6, số 7	TD12.14	15/8/2019	quả	20
15	Tạ đẩy quả 3Kg	TD12.15	15/8/2019	quả	10
16	Tạ đẩy quả 5kg	TD12.16	15/8/2019	quả	10

Thiết bị dạy học môn GDQPAN

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Cánh cứu thương	QP.1	20/9/2011	cái	1
2	Tủ đựng súng và thiết bị	QP.2	20/9/2011	cái	1
3	Súng tiêu liên AK 47 bắn tập súng số	QP.3	20/9/2011	cái	2
4	Hộp tiếp đạn	QP.4	20/9/2011	hộp	8
5	Súng tiêu liên AK 47 cắt bỏ súng số	QP.5	20/9/2011	cái	3
6	Súng trường CKC cắt bỏ súng số	QP.6	20/9/2011	cái	3
7	Súng AK 47 Composit	QP.7	20/9/2011	cái	35
8	Hộp tiếp đạn Composit	QP.8	20/9/2011	hộp	35
9	Lựu đạn luyện tập vỏ gang	QP.9	20/9/2011	cái	95
10	Lựu đạn cắt bỏ Composit	QP.10	20/9/2011	cái	10
11	Bao đạn, túi đựng đạn	QP.11	20/9/2011	cái	10
12	Giá đặt bia đa năng	QP.12	20/9/2011	cái	1
13	Mô hình đường đạn trong không khí	QP.13	20/9/2011	cái	1
14	Hộp đựng dụng cụ huấn luyện	QP.14	20/9/2011	hộp	1
15	Bàn thao tác	QP.15	20/9/2011	cái	1
16	tranh GDQP:10	QP.16	20/9/2011	tờ	4

17	tranh GDQP:11	QP.17	20/9/2011	tờ	4
18	tranh GDQP:12	QP.18	20/9/2011	tờ	4
19	Tủ đựng súng và thiết bị	QP.19	26/2/2019	cái	1
20	Súng AK cấp 5 đã hoán cải	QP.20	26/2/2019	cái	10
20	Súng AK cấp 5 đã hoán cải	QP.21	12/1/2019	cái	10

Thiết bị dạy học môn Ngoại ngữ (phòng 1)

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Máy học viên		20.12.2011	Bộ	1
2	Tai nghe dành cho học viên		20.12.2011	Cái	32
3	Bộ chia tín hiệu học sinh		20.12.2011	Bộ	16
4	Cáp điều khiển dùng kết nối máy học viên với hệ thống		20.12.2011	Cái	32
5	Bàn học ngoại ngữ cabin dùng cho 2 học viên		20.12.2011	Cái	16
6	Ghế ngồi học ngoại ngữ học viên		20.12.2011	Cái	32
7	Ổ cắm đa năng		20.12.2011	Ổ	1
8	Ghen nhựa, phụ kiện		20.12.2011	Mét	12
9	Dây điện nguồn 2x6		20.12.2011	Mét	16
	Thiết bị dùng chung				
1	Máy chiếu đa năng		20.12.2011	Cái	1
2	Màn chiếu		20.12.2011	Cái	1
3	Dây cáp dài 15m		20.12.2011	Dây	1
4	Giá treo máy chiếu hình vuông		20.12.2011	Cái	1
5	Bộ máy tính bàn		20.12.2011	bộ	1
6	Ghen nhựa, phụ kiện		20.12.2011	Mét	1

7	Ổn áp 5KVA		20.12.2011	Cái	1
---	------------	--	------------	-----	---

Thiết bị dạy học môn Ngoại ngữ (phòng 2)

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Máy học viên		20.12.2019	Bộ	15
2	Tai nghe dành cho học viên		20.12.2019	Cái	30
3	Bộ chia tín hiệu học sinh		20.12.2019	Bộ	15
4	Cáp điều khiển dùng kết nối máy học viên với hệ thống		20.12.2019	Cái	30
5	Bàn học ngoại ngữ cabin dùng cho 2 học viên		20.12.2019	Cái	15
6	Ghế ngồi học ngoại ngữ học viên		20.12.2019	Cái	30
7	Ổ cắm đa năng		20.12.2019	Ổ	1
8	Ghen nhựa, phụ kiện		20.12.2019	Mét	12
9	Dây điện nguồn 2x6		20.12.2019	Mét	16
	Thiết bị dùng chung				
1	Máy chiếu đa năng		20.12.2019	Cái	1
2	Màn chiếu		20.12.2019	Cái	1
3	Dây cáp dài 15m		20.12.2019	Dây	1
4	Giá treo máy chiếu hình vuông		20.12.2019	Cái	1
5	Hệ thống Amply Mixer phòng học ngoại ngữ		20.12.2019	Cái	1
6	Loa treo		20.12.2019	Cái	1
7	Bộ Micro không dây		20.12.2019	Bộ	1
8	Dây loa lắp phòng ngoại		20.12.2019	Mét	1

9	Ghen nhựa, phụ kiện		20.12.2019	Mét	1
10	Ổn áp 5KVA		20.12.2019	Cái	1

Thiết bị dạy học môn Ngữ văn

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ tranh ảnh	V.1	15/08/2019	bộ	1
2	Vi deo/ Clip/ Phim Tài liệu (tư liệu dạy học điện tử): Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên môn ngữ văn lớp 10	V10.1	10/11/2023	bộ	1

Thiết bị dạy học môn Giáo dục kinh tế-pháp luật

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng về các chủ thể tham gia trong nền kinh tế và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế		10/11/2023	bộ	1
2	Tranh mô phỏng hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật việt nam theo luật mới		10/11/2023	tờ	1
3	Tranh thể hiện sơ đồ hệ thống chính trị việt nam, sơ đồ tổ chức bộ máy ở việt nam		10/11/2023	bộ	1

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Toán

I, Thời gian, địa điểm
Vào hồi ...h ngày tháng năm 202
Tại phòng : Thiết bị
II, Thành phần
1, Giáo viên bộ môn:
2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Số lượng	Tình trạng
1	Mô hình thiết diện ba đường conic	T10.1	15/8/2019	2	Đảm bảo
2	Mô hình góc và cung lượng giác	T10.2	15/8/2019	2	Đảm bảo
3	Com pa	T10.3	15/8/2019	2	Hỏng
4	Thước nhôm	T10.4	15/8/2019	2	Đảm bảo
5	Bộ dụng cụ tạo mặt xoay	T12.3	15/8/2019	2	Đảm bảo
6	Bộ mô hình khối hình không gian	T12.4	15/8/2019	1	Đảm bảo
	Thiết bị dùng chung: Hình Học: Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán		10/11/2023	1	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Vật Lý

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng : Thiết bị

II, Thành phần

1, Giáo viên bộ môn:

2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Số lượng	Tình trạng
	Dụng cụ				
	phần dùng chung				
1	Đồng hồ đo thời gian	L10.1	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Khởi đa năng	L10.2	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Đề 3 chân bằng kim loại	L10.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Hộp công tắc	L10.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Trục Inox d=8.	L10.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Nam châm phi 32 mm bọc sắt	L10.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
	Thiết bị cho các thí nghiệm				
1	Bộ thí nghiệm khảo sát chuyển động	L10.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Thí nghiệm qui tắc hợp lực đồng quy	L10.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Thực hành hệ số căng mặt ngoài	L10.9	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Thí nghiệm định luật Bôilơ- Máiôt,	L10.10	15/8/2019	2	Đảm bảo
5	Khảo sát hiện tượng mao dẫn	L10.11	15/8/2019	2	Đảm bảo
6	Khảo sát lực quán tính	L10.12	15/8/2019	2	Đảm bảo
	phần dùng chung				

1	Biến thế nguồn	L11.1	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Đồng hồ đo điện đa năng	L11.2	15/8/2019	6	Hỏng
3	Điện kế chứng minh	L11.3	15/8/2019	6	Hỏng
4	Đế 3 chân bằng kim loại	L11.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Trụ thép d=10	L11.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
	Thiết bị cho các bài thí nghiệm		15/8/2019		
1	Thí nghiệm thực hành về dòng đi	L11.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Thí nghiệm thực hành đo thành	L11.7	15/8/2019	6	Hỏng
3	Bộ Thí nghiệm quang hình 1	L11.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Thí nghiệm về dòng điện trong r	L11.9	15/8/2019	2	Hỏng
5	Thí nghiệm lực từ và cảm ứng t	L11.10	15/8/2019	2	Đảm bảo
6	Bộ thí nghiệm về hiện tượng tự	L11.11	15/8/2019	2	Đảm bảo
7	Bộ thí nghiệm về quang hình bié	L11.12	15/8/2019	2	Đảm bảo
8	Bộ thí nghiệm điện tích - điện trư	L11.13	15/8/2019	2	Đảm bảo
I	Dụng cụ				
1	Biến thế nguồn	VL12.1	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Đồng hồ đo điện năng DT 9208A	VL12.2	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Đồng hồ đo thời gian	VL12.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Điện kế chứng minh	VL12.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Đế 3 chân bằng kim loại	VL12.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Dây nối	VL12.6	15/8/2019	12	Đảm bảo
7	Trụ thép	VL12.7	15/8/2019	12	Đảm bảo
8	Máy phát âm tần	VL12.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
II	Bộ thí nghiệm thực hành		15/8/2019		
1	Bộ TN thực hành đo vận tốc truy	VL12.9	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Bộ TN thực hành về mạch điện	VL12.11	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Bộ thí nghiệm thực hành xác địn	VL12.12	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Bộ thí nghiệm về mô men quán	VL12.13	15/8/2019	2	Đảm bảo

5	Bộ thí nghiệm ghi đồ thị dao động	VL12.14	15/8/2019	2	Đảm bảo
6	Bộ thí nghiệm về sóng nước	VL12.15	15/8/2019	2	Đảm bảo
7	Bộ thí nghiệm về máy biến áp và	VL12.16	15/8/2019	2	Đảm bảo
8	Bộ thí nghiệm về máy phát điện	VL12.17	15/8/2019	2	Đảm bảo
9	Bộ thí nghiệm về quang phổ	VL12.18	15/8/2019	2	Đảm bảo
10	Bộ thí nghiệm về hiện tượng qu	VL12.19	15/8/2019	2	Đảm bảo
11	Bộ thí nghiệm về sóng dừng	VL12.20	15/8/2019	2	Đảm bảo
III	Phần mềm mô phỏng,vi deo				
1	Vi deo biến dạng và đặc tính của lò xo		10/11/2023	1	Đảm bảo
2	Bản đồ sao hoặc phần mềm mô phỏng 3D		10/11/2023	1	Đảm bảo
3	Phần mềm 3D mô phỏng hệ mặt trời		10/11/2023	1	Đảm bảo
4	Phần mềm 3D mô phỏng trái đất, mặt trời, m		10/11/2023	1	Đảm bảo
5	Phần mềm 3D mô phỏng nhật thực, nguyệt t		10/11/2023	1	Đảm bảo
6	Vi deoPhần mềm 3D mô phỏng dao động		10/11/2023	1	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Hóa học

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng : Thiết bị

II, Thành phần

1, Giáo viên bộ môn:

2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày	Số lượng	Tình trạng
Dụng cụ					
1	Bộ chân giá	H10.1	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Ông nghiệm phi 16	H10.2	15/8/2019	12	Đảm bảo
3	Ông nghiệm phi 16 có	H10.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Ông hút nhỏ giọt co quả	H10.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Bát sứ nung	H10.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Kiêng 3 Chân bằng kim loại	H10.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
7	Đế sứ	H10.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
8	Đèn cồn thí nghiệm	H10.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
9	Bình cầu không nhánh 250ml, đáy tròn	H10.9	15/8/2019	6	Đảm bảo
10	Bình cầu có nhánh 250ml.	H10.10	15/8/2019	6	Đảm bảo
11	Nhiệt kế rượu (0độ - 100 độ C)	H10.11	15/8/2019	6	Đảm bảo
12	Dụng cụ điện phân Muối	H10.12	15/8/2019	6	Đảm bảo

13	Lọ thủy tinh miệng rộng có nút màu trắng	H10.13	15/8/2019	6	Đảm bảo
14	Lọ thủy tinh miệng rộng có nút màu nâu	H10.14	15/8/2019	6	Đảm bảo
15	Lọ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt (màu nâu)	H10.15	15/8/2019	6	Đảm bảo
16	Lọ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt (màu trắng)	H10.16	15/8/2019	6	Đảm bảo
17	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 500ml.	H10.17	15/8/2019	6	Đảm bảo
18	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 250ml.	H10.18	15/8/2019	6	Đảm bảo
19	Đũa thủy tinh	H10.19	15/8/2019	6	Đảm bảo
20	Phiếu lọc thủy tinh	H10.20	15/8/2019	6	Đảm bảo
21	Phiếu chiết thủy tinh 60ml.	H10.21	15/8/2019	6	Đảm bảo
22	Bình tam giác 100ml	H10.22	15/8/2019	6	Đảm bảo
23	Ống dẫn bằng thủy tinh phi 6mm(7 loại)	H10.23	15/8/2019	6	Đảm bảo
24	Chậu thủy tinh phi 200mm	H10.24	15/8/2019	6	Đảm bảo
25	Ống đong 100ml	H10.25	15/8/2019	6	Đảm bảo
26	Ống đong hình trụ 20ml.	H10.26	15/8/2019	6	Đảm bảo
27	Ống đong hình trụ .	H10.27	15/8/2019	6	Đảm bảo
28	Ống hình trụ loe một đầu	H10.28	15/8/2019	6	Đảm bảo
29	Giá để ống nghiệm bằng nhựa	H10.29	15/8/2019	6	Đảm bảo

30	Bộ điều chế chất khí từ chất rắn và chất lỏng.	H10.30	15/8/2019	2	Đảm bảo
31	Lưới thép bằng không rỉ	H10.31	15/8/2019	6	Đảm bảo
32	Bộ nút cao su (6 loại)	H10.32	15/8/2019	6	Đảm bảo
33	Cân điện tử Trung Quốc 250gr	H10.33	15/8/2019	2	Đảm bảo
34	Muối đốt hóa chất bằng Inox.	H10.34	15/8/2019	6	Đảm bảo
35	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ	H10.35	15/8/2019	6	Đảm bảo
36	Ống dẫn bằng cao su	H10.36	15/8/2019	6	Đảm bảo
37	Giấy lọc	H10.37	15/8/2019	6	Đảm bảo
38	Thìa xúc hóa chất thủy tinh	H10.38	15/8/2019	6	Đảm bảo
39	Bình rửa khí	H10.39	15/8/2019	6	Đảm bảo
40	Miếng kính mỏng 100mmx100mm	H10.40	15/8/2019	6	Đảm bảo
41	Kẹp ống nghiệm	H10.41	15/8/2019	6	Đảm bảo
42	Chuổi rửa ống nghiệm	H10.42	15/8/2019	6	Đảm bảo
43	Ống nghiệm d=24 có nhánh	H10.43	15/8/2019	6	Đảm bảo
44	Cối chà sỏi	H10.44	15/8/2019	6	Đảm bảo
45	Kẹp mo	H10.45	15/8/2019	6	Đảm bảo
46	Khay mang dụng cụ và hóa chất	H10.46	15/8/2019	2	Đảm bảo
	Hóa chất môn hóa lớp 10				
1	Natri (Na)	H10.47	15/8/2019	0.3	Hết hạn
2	Lưu huỳnh bột (S)	H10.48	15/8/2019	0.3	Hết hạn

3	Phốt pho đỏ (P)	H10.49	15/8/2019	0.3	Hết hạn
4	Kẽm viên (Zn)	H10.50	15/8/2019	0.3	Hết hạn
5	Phôi bào sắt (Fe)	H10.51	15/8/2019	0.3	Hết hạn
6	Sắt bột (Fe)	H10.52	15/8/2019	0.3	Hết hạn
7	Magiê (dây, băng) (Mg)	H10.53	15/8/2019	0.3	Hết hạn
8	Nhôm bột (Al)	H10.54	15/8/2019	0.3	Hết hạn
9	Nhôm lá (Al)	H10.55	15/8/2019	0.3	Hết hạn
10	Đồng phôi bào (Cu)	H10.56	15/8/2019	0.3	Hết hạn
11	Đồng lá (Cu)	H10.57	15/8/2019	0.3	Hết hạn
12	Brôm (dung dịch bão hòa) (Br ₂)	H10.58	15/8/2019	0.1	Hết hạn
13	Iốt (I ₂)	H10.59	15/8/2019	0.3	Hết hạn
14	Đồng (II) Oxit (CuO)	H10.60	15/8/2019	0.3	Hết hạn
15	Magiê Oxit (MgO)	H10.61	15/8/2019	0.3	Hết hạn
16	Mangan dioxit (MnO ₂)	H10.62	15/8/2019	0.3	Hết hạn
17	Natri hidroxit (NaOH)	H10.63	15/8/2019	0.3	Hết hạn
18	Canxi hidroxit Ca(OH) ₂	H10.64	15/8/2019	0.3	Hết hạn
19	Axit clohidric 37% (HCl)	H10.65	15/8/2019	0.3	Hết hạn
20	Axit sunfuri 98% (H ₂ SO ₄)	H10.66	15/8/2019	0.3	Hết hạn
21	Axit axetic 50% (CH ₃ COOH)	H10.67	15/8/2019	0.3	Hết hạn
22	Axit Nitric 63% (HNO ₃)	H10.68	15/8/2019	0.3	Hết hạn
23	Natri bromua (NaBr)	H10.69	15/8/2019	0.3	Hết hạn
24	Natri Iotua (NaI)	H10.70	15/8/2019	0.3	Hết hạn
25	Kali Iotua (KI)	H10.71	15/8/2019	0.3	Hết hạn
26	Kali clorua (KCl)	H10.72	15/8/2019	0.3	Hết hạn
27	Canxi clorua (CaCl ₂ .6H ₂ O)	H10.73	15/8/2019	0.3	Hết hạn

28	Sắt (III) clorua (FeCl ₂)	H10.74	15/8/2019	0.3	Hết hạn
29	Natri nitrat (NaNO ₃)	H10.75	15/8/2019	0.3	Hết hạn
30	Kali nitrat (KNO ₃)	H10.76	15/8/2019	0.3	Hết hạn
31	Chì Nitorat Pb(NO ₃) ₂	H10.77	15/8/2019	0.3	Hết hạn
32	Bạc nitrat (AgNO ₃)	H10.78	15/8/2019	0.1	Hết hạn
33	Natri sunfat (Na ₂ SO ₄ .10H ₂ O)	H10.79	15/8/2019	0.3	Hết hạn
34	Natri sunfit (Na ₂ SO ₃)	H10.80	15/8/2019	0.3	Hết hạn
35	Đồng sunfat (CuSO ₄ .5H ₂ O)	H10.81	15/8/2019	0.3	Hết hạn
36	Kẽm sunfat (ZnSO ₄ . 7H ₂ O)	H10.82	15/8/2019	0.3	Hết hạn
37	Canxi cacbonat bột (CaCO ₃).	H10.83	15/8/2019	0.3	Hết hạn
38	Natri cacbonat Na ₂ CO ₃ .10H ₂ O	H10.84	15/8/2019	0.3	Hết hạn
39	Nước javen (NaCl+ NaClO+H ₂ O)	H10.85	15/8/2019	0.3	Hết hạn
40	Kali clorat (KClO ₃)	H10.86	15/8/2019	0.3	Hết hạn
41	Natri thiosunfat(Na ₂ S ₂ O ₃)	H10.87	15/8/2019	0.3	Hết hạn
42	Dung dịch amoniac báo hòa	H10.88	15/8/2019	0.3	Hết hạn
43	Quỳ tím	H10.89	15/8/2019	5	Hết hạn
44	Giấy phenolphtalein	H10.90	15/8/2019	5	Hết hạn
45	Giấy đo PH	H10.91	15/8/2019	5	Hết hạn
46	Nước cất (H ₂ O)	H10.92	15/8/2019	0.1	Hết hạn
47	Nước Ôxi già (H ₂ O ₂)	H10.93	15/8/2019	0.1	Hết hạn
48	Than gỗ	H10.94	15/8/2019	0.3	Đảm bảo

49	Thùng đựng bằng gỗ	H10.95	15/8/2019	1	Đảm bảo
A	Dụng cụ lớp 11				
1	Ống nghiệm phi 16 mm	H11.1	15/8/2019	12	Đảm bảo
2	Ống nghiệm có 2 nhánh chữ Y	H11.2	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Ống hút nhỏ giọt co quả bot cao su	H11.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Bộ ống dẫn thủy tinh các loại (7 loại)	H11.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Ống sinh hàn thẳng	H11.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Ống thủy tinh có bầu tròn	H11.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
7	Ống thủy tinh thẳng	H11.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
8	Chậu thủy tinh phi 200mm	H11.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
9	Đĩa thủy tinh	H11.9	15/8/2019	6	Đảm bảo
10	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 250ml.	H11.10	15/8/2019	6	Đảm bảo
11	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 500ml.	H11.11	15/8/2019	6	Đảm bảo
12	Đèn cồn thí nghiệm	H11.12	15/8/2019	6	Đảm bảo
13	Phiếu triết thủy tinh 60ml	H11.13	15/8/2019	6	Đảm bảo
14	Bình cầu có nhánh 100ml	H11.14	15/8/2019	6	Đảm bảo
15	Bình tam giác 100ml	H11.15	15/8/2019	6	Đảm bảo
16	Thìa súc hóa chất thủy tinh	H11.16	15/8/2019	6	Đảm bảo
17	Đũa thủy tinh	H11.17	15/8/2019	6	Đảm bảo
18	Phiếu lọc thủy tinh	H11.18	15/8/2019	6	Đảm bảo
19	Kính bảo vệ	H11.19	15/8/2019	12	Đảm bảo
20	Găng tay cao su	H11.20	15/8/2019	12	Đảm bảo

21	Áo choàng trắng	H11.21	15/8/2019	12	Đảm bảo
22	Nhiệt kế rượu (0độ - 100 độ C)	H11.22	15/8/2019	6	Đảm bảo
23	Nút cao su (5 loại)	H11.23	15/8/2019	6	Đảm bảo
24	Ống dẫn bằng cao su	H11.24	15/8/2019	6	Đảm bảo
25	Dụng cụ nhận biết tính dẫn điện .	H11.25	15/8/2019	6	Đảm bảo
26	Chổi rửa ống nghiệm	H11.26	15/8/2019	6	Đảm bảo
27	Bộ giá thí nghiệm	H11.27	15/8/2019	6	Đảm bảo
28	Giá đỡ ống nghiệm bằng nhựa	H11.28	15/8/2019	6	Đảm bảo
29	Lưới thép không rỉ	H11.29	15/8/2019	6	Đảm bảo
30	Kẹp mo	H11.30	15/8/2019	6	Đảm bảo
31	Khay mang dụng cụ và hóa chất	H11.31	15/8/2019	2	Đảm bảo
32	Kẹp ống nghiệm	H11.32	15/8/2019	6	Đảm bảo
	Hóa Chất		15/8/2019		
1	Phốt pho đỏ (P)	H11.33	15/8/2019	0.5	Hết hạn
2	Kẽm viên (Zn)	H11.34	15/8/2019	0.5	Hết hạn
3	Phôi bào sắt (Fe)	H11.35	15/8/2019	0.5	Hết hạn
4	Magiê (dây, băng) (Mg)	H11.36	15/8/2019	0.5	Hết hạn
5	Nhôm bột (Al)	H11.37	15/8/2019	0.5	Hết hạn
6	Nhôm lá (Al)	H11.38	15/8/2019	0.5	Hết hạn
7	Đồng phôi bào (Cu)	H11.39	15/8/2019	0.5	Hết hạn
8	Đồng lá (Cu)	H11.40	15/8/2019	0.5	Hết hạn
9	Brôm (dung dịch bão hòa) (Br ₂)	H11.41	15/8/2019	1	Hết hạn
10	Iốt (I ₂)	H11.42	15/8/2019	0.1	Hết hạn

11	Đồng (II) Oxit (CuO)	H11.43	15/8/2019	0.5	Hết hạn
12	Magiê Oxit (MgO)	H11.44	15/8/2019	0.5	Hết hạn
13	Silic đioxit SiO	H11.45	15/8/2019	0.5	Hết hạn
14	Natri hidroxit (NaOH)	H11.46	15/8/2019	0.5	Hết hạn
15	Canxi hidroxit Ca(OH) ₂	H11.47	15/8/2019	0.5	Hết hạn
16	Axit clohidric 37% (HCl)	H11.48	15/8/2019	1	Hết hạn
17	Axit sunfuri 98% (H ₂ SO ₄)	H11.49	15/8/2019	1	Hết hạn
18	Axit axetic 50% (CH ₃ COOH)	H11.50	15/8/2019	1	Hết hạn
19	Axit Nitric 63% (HNO ₃)	H11.51	15/8/2019	0.5	Hết hạn
20	Kali lotua (KI)	H11.52	15/8/2019	0.1	Hết hạn
21	Kali clorua (KCl)	H11.53	15/8/2019	0.5	Hết hạn
22	Canxi clorua (CaCl ₂ .6H ₂ O)	H11.54	15/8/2019	0.5	Hết hạn
23	Bari clorua (BaCl ₂)	H11.55	15/8/2019	0.5	Hết hạn
24	Sắt (III) clorua (FeCl ₃)	H11.56	15/8/2019	0.5	Hết hạn
25	Amoni clorua (NH ₄ Cl)	H11.57	15/8/2019	0.5	Hết hạn
26	Natri nitrat (NaNO ₃)	H11.58	15/8/2019	0.5	Hết hạn
27	Kali nitrat (KNO ₃)	H11.59	15/8/2019	0.5	Hết hạn
28	Chì Nitorat Pb(NO ₃) ₂	H11.60	15/8/2019	0.5	Hết hạn
29	Bạc nitrat (AgNO ₃)	H11.61	15/8/2019	0.03	Hết hạn
30	Natri sunfat (Na ₂ SO ₄ .10H ₂ O)	H11.62	15/8/2019	0.5	Hết hạn
31	Natri hidrocarbонат (NaHCO ₃)	H11.63	15/8/2019	0.5	Hết hạn
32	Đồng sunfat (CuSO ₄ .5H ₂ O)	H11.64	15/8/2019	0.5	Hết hạn

33	Kẽm sunfat (ZnSO ₄ . 7H ₂ O)	H11.65	15/8/2019	0.5	Hết hạn
34	Canxi cacbonat bột (CaCO ₃).	H11.66	15/8/2019	0.5	Hết hạn
35	Natri cacbonat Na ₂ CO ₃ .10H ₂ O	H11.67	15/8/2019	0.5	Hết hạn
36	Natri axetat (CH ₃ COONa)	H11.68	15/8/2019	0.5	Hết hạn
37	Natri Photphat (Na ₃ PO ₄)	H11.69	15/8/2019	0.5	Hết hạn
38	Canxi dihidrophotphat Ca(H ₂ PO ₄) ₂	H11.70	15/8/2019	0.5	Hết hạn
39	Canxi cacbua (CaC ₂)	H11.71	15/8/2019	0.5	Hết hạn
40	Dung dịch amoniac bão hòa	H11.72	15/8/2019	0.5	Hết hạn
41	Ancol etylic (C ₂ H ₅ OH)	H11.73	15/8/2019	1	Hết hạn
42	Glycerol (C ₃ H ₅ (OH) ₃)	H11.74	15/8/2019	1	Hết hạn
43	Ben Zen (C ₆ H ₆)	H11.75	15/8/2019	1	Hết hạn
44	Tuluên (C ₆ H ₅ -CH ₃)	H11.76	15/8/2019	1	Hết hạn
45	Phenol (C ₆ H ₅ OH)	H11.77	15/8/2019	1	Hết hạn
46	Naphtalen (C ₁₀ H ₈)	H11.78	15/8/2019	0.5	Hết hạn
47	Axeton (CH ₃ -CO-CH ₃)	H11.79	15/8/2019	0.5	Hết hạn
48	Clorofoc (CHCl ₃)	H11.80	15/8/2019	1	Hết hạn
49	Axit Fomic (HCOOH)	H11.81	15/8/2019	1	Hết hạn
50	N- hecxan (C ₆ H ₁₂)	H11.82	15/8/2019	1	Hết hạn
51	Dầu thông	H11.83	15/8/2019	0.5	Hết hạn
52	Quỳ tím	H11.84	15/8/2019	8	Hết hạn
53	Giấy phenolphtalein	H11.85	15/8/2019	8	Hết hạn
54	Giấy đo PH	H11.86	15/8/2019	8	Hết hạn
55	Nước cất (H ₂ O)	H11.87	15/8/2019	4	Hết hạn

56	Than gỗ	H11.88	15/8/2019	0.5	Đảm bảo
57	Thùng đựng bằng gỗ	H11.89	15/8/2019	2	Đảm bảo
A	Dụng cụ				
1	Ống nghiệm phi 16	H12.1	15/8/2019	12	Đảm bảo
2	Ống hút nhỏ giọt co quả bot cao su	H12.2	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Bộ ống dẫn thủy tinh các loại	H12.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Ống thủy tinh thẳng	H12.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Ống hình trụ có đế	H12.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Ống thủy tinh hình chữ U	H12.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
7	Ống đong hình trụ 100ml	H12.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
8	Cốt thủy tinh chịu nhiệt 100ml	H12.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
9	Đèn cồn thí nghiệm	H12.9	15/8/2019	6	Đảm bảo
10	Bình định mức 100ml	H12.10	15/8/2019	6	Đảm bảo
11	Phiếu lọc thủy tinh	H12.11	15/8/2019	6	Đảm bảo
12	Bộ dụng cụ TN phân tích thể tích	H12.12	15/8/2019	6	Đảm bảo
13	Chén sứ	H12.13	15/8/2019	6	Đảm bảo
14	Cáp sun sứ	H12.14	15/8/2019	6	Đảm bảo
15	Cối chày sứ	H12.15	15/8/2019	6	Đảm bảo
16	Thìa xúc hóa chất	H12.16	15/8/2019	6	Đảm bảo
17	Đế sứ	H12.17	15/8/2019	6	Đảm bảo
18	Chổi rửa ống nghiệm	H12.18	15/8/2019	6	Đảm bảo
19	Kẹp ống nghiệm	H12.19	15/8/2019	6	Đảm bảo
20	Giá để ống nghiệm bằng nhựa	H12.20	15/8/2019	6	Đảm bảo

21	Bộ giá thí nghiệm	H12.21	15/8/2019	6	Đảm bảo
22	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ	H12.22	15/8/2019	6	Đảm bảo
23	Giấy giáp	H12.23	15/8/2019	6	Đảm bảo
24	Điện phân dung dịch CuSO ₄	H12.24	15/8/2019	6	Đảm bảo
25	Pin điện hóa	H12.25	15/8/2019	6	Đảm bảo
26	Bản trong	H12.26	15/8/2019	1	Đảm bảo
27	Khay mang dụng cụ và hóa chất	H12.27	15/8/2019	2	Đảm bảo
II	Hóa Chất				
1	Phôi bào sắt (Fe)	H12.28	15/8/2019	0.5	Hết hạn
2	Sắt bột (Fe)	H12.29	15/8/2019	0.5	Hết hạn
3	Magie (dây, băng) (Mg)	H12.30	15/8/2019	0.5	Hết hạn
4	Nhôm bột (Al)	H12.31	15/8/2019	0.5	Hết hạn
5	Nhôm lá (Al)	H12.32	15/8/2019	0.5	Hết hạn
6	Đồng phôi bào (Cu)	H12.33	15/8/2019	0.5	Hết hạn
7	Đồng lá (Cu)	H12.34	15/8/2019	0.5	Hết hạn
8	Brôm (dung dịch bão hòa) (Br ₂)	H12.35	15/8/2019	1	Hết hạn
9	Iot (I ₂)	H12.36	15/8/2019	0.1	Hết hạn
10	Đồng (II) Oxit (CuO)	H12.37	15/8/2019	0.5	Hết hạn
11	Magie Oxit (MgO)	H12.38	15/8/2019	0.5	Hết hạn
12	Sắt III Oxit (Fe ₂ O ₃)	H12.39	15/8/2019	0.5	Hết hạn
13	Crom III Oxit (Cr ₂ O ₃)	H12.40	15/8/2019	0.5	Hết hạn
14	Natri hidroxit (NaOH)	H12.41	15/8/2019	0.5	Hết hạn
15	Axit clohidric 37% (HCl)	H12.42	15/8/2019	1	Hết hạn
16	Axit sunfuric 98% H ₂ SO ₄	H12.43	15/8/2019	1	Hết hạn

17	Axit axetic 50% (CH ₃ COOH)	H12.44	15/8/2019	1	Hết hạn
18	Axit Nitric 63% (HNO ₃)	H12.45	15/8/2019	0.5	Hết hạn
19	Kali Iotua (KI)	H12.46	15/8/2019	0.1	Hết hạn
20	Kali clorua (KCl)	H12.47	15/8/2019	0.5	Hết hạn
21	Canxi clorua (CaCl ₂ .6H ₂ O)	H12.48	15/8/2019	0.5	Hết hạn
22	Bari clorua (BaCl ₂)	H12.49	15/8/2019	0.5	Hết hạn
23	Sắt (III) Clorua (FeCl ₃)	H12.50	15/8/2019	0.5	Hết hạn
24	Crom III Clorua (CrCl ₃)	H12.51	15/8/2019	0.5	Hết hạn
25	Nhôm clorua (AlCl ₃)	H12.52	15/8/2019	0.5	Hết hạn
26	Amoni clorua (NH ₄ Cl)	H12.53	15/8/2019	0.5	Hết hạn
27	Natri nitrat (NaNO ₃)	H12.54	15/8/2019	0.5	Hết hạn
28	Kali nitrat (KNO ₃)	H12.55	15/8/2019	0.5	Hết hạn
29	Chì Nitrat Pb(NO ₃) ₂	H12.56	15/8/2019	0.5	Hết hạn
30	Bạc nitrat (AgNO ₃)	H12.57	15/8/2019	0.03	Hết hạn
31	Đồng sunfat (CuSO ₄ .5H ₂ O)	H12.58	15/8/2019	0.5	Hết hạn
32	Kẽm sunfat (ZnSO ₄ . 7H ₂ O)	H12.59	15/8/2019	0.5	Hết hạn
33	Magie sunfat (MgSO ₄)	H12.60	15/8/2019	0.5	Hết hạn
34	Nhôm sunfat Al ₂ (SO ₄) ₃ .10H ₂ O	H12.61	15/8/2019	0.5	Hết hạn
35	Natri hidrocacbonnat (NaHCO ₃)	H12.62	15/8/2019	0.5	Hết hạn
36	Canxi cacbonat (CaCO ₃).	H12.63	15/8/2019	0.5	Hết hạn
37	Natri cacbonat Na ₂ CO ₃ .10H ₂ O	H12.64	15/8/2019	0.5	Hết hạn

38	Dung dịch amoniac bão hòa	H12.65	15/8/2019	1	Hết hạn
39	Phen chua	H12.66	15/8/2019	0.5	Hết hạn
40	Kali sunfoxianua (KSCN)	H12.67	15/8/2019	0.5	Hết hạn
41	Kali pemanganat (KMnO4)	H12.68	15/8/2019	0.5	Hết hạn
42	Kali đicromat (K2Cr2O7)	H12.69	15/8/2019	0.5	Hết hạn
43	Kali Ferixianua K3(Fe(CN)6)	H12.70	15/8/2019	0.5	Hết hạn
44	Ancol etylic (C2H5OH)	H12.71	15/8/2019	1	Hết hạn
45	Andêhit foocmic (H-CHO)	H12.72	15/8/2019	1	Hết hạn
46	Glucozo CH2OH(CHOH)4CHO	H12.73	15/8/2019	0.5	Hết hạn
47	Saccazo (C12H12O11)	H12.74	15/8/2019	0.5	Hết hạn
48	Etylamin (C6H5NH2)	H12.75	15/8/2019	1	Hết hạn
49	Mety lamin (CH3NH2)	H12.76	15/8/2019	1	Hết hạn
50	Anilin (C6H5NH2)	H12.77	15/8/2019	1	Hết hạn
51	Glyxin (H2N-CH2-COOH)	H12.78	15/8/2019	1	Hết hạn
52	Quỳ tím	H12.79	15/8/2019	8	Hết hạn
53	Metyldacam	H12.80	15/8/2019	1	Hết hạn
54	Giấy phenolphtalein	H12.81	15/8/2019	8	Hết hạn
55	Giấy đo PH	H12.82	15/8/2019	8	Hết hạn
56	Nước cất (H2O)	H12.83	15/8/2019	0	Hết hạn
57	Than gỗ	H12.84	15/8/2019	0.5	Đảm bảo
58	Thùng đựng bằng gỗ	H12.85	15/8/2019	2	Đảm bảo
III	Bảng/Đĩa/Phản mèm dùng riêng theo chủ đề				

1	Thí nghiệm phản ứng Nitro hoá benzen		10/11/2023	1	Đảm bảo
2	Thí nghiệm phản ứng điều chế ethylacetate		10/11/2023	1	Đảm bảo
3	Thí nghiệm phản ứng xà phòng hoá chất béo		10/11/2023	1	Đảm bảo
4	Thí nghiệm phản ứng thủy phân Celulose		10/11/2023	1	Đảm bảo
5	Thí nghiệm phản ứng thủy phân tinh bột		10/1/2023	1	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Sinh Học

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng : Thiết bị

II, Thành phần

1, Giáo viên bộ môn:

2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày	Số lượng	Tình trạng
	Mô Hình				
1	Mô hình cấu trúc không gian	S10.1	15/8/2019	2	Đảm bảo
2	Những diễn biến cơ bản của	S10.2	15/8/2019	2	Đảm bảo
	Dụng cụ				
1	Cốc thủy tinh 500ml	S10.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Đèn cồn	S10.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Lưới thép không gỉ	S10.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Kiềng 3 chân	S10.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Cối, Chày sứ	S10.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Phiếu thủy tinh phi 80mm	S10.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
7	Kính hiển vi quang học	S10.9	15/8/2019	6	Đảm bảo
8	la men	S10.11	15/8/2019	6	Đảm bảo
9	Loạ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt màu nâu	S10.12	15/8/2019	6	Đảm bảo

10	Loạ thủy tinh miệng hẹp liền ống nhỏ giọt màu trắng	S10.13	15/8/2019	6	Đảm bảo
11	Khay mổ nhựa	S10.14	15/8/2019	6	Đảm bảo
12	Bình tam giác 100ml	S10.15	15/8/2019	6	Đảm bảo
13	Đũa thủy tinh	S10.16	15/8/2019	6	Đảm bảo
14	Ống nghiệm phi 16	S10.17	15/8/2019	12	Đảm bảo
15	Giá đỡ ống nghiệm bằng nhựa	S10.18	15/8/2019	6	Đảm bảo
16	Chậu lồng bocan (lớn+ nhỏ)	S10.19	15/8/2019	6	Đảm bảo
17	Lọ thủy tinh miệng rộng màu nâu	S10.20	15/8/2019	6	Đảm bảo
18	Lọ thủy tinh miệng rộng màu trắng	S10.21	15/8/2019	6	Đảm bảo
	Hóa chất môn sinh lớp 10		15/8/2019		
1	Dung dịch Cac min	S10.22	15/8/2019	1	Hết hạn
2	Côn etanol (còn công nghiệp)	S10.23	15/8/2019	2	Hết hạn
3	Dung dịch benedic + CuSO4	S10.24	15/8/2019	1	Hết hạn
4	Natri hidroxit (NaOH)	S10.25	15/8/2019	1	Hết hạn
5	Axit clohidric (HCL)	S10.26	15/8/2019	1	Hết hạn
6	Dung dịch kalilot tua (KI)	S10.27	15/8/2019	1	Hết hạn
7	Kali clorua (KCl)	S10.28	15/8/2019	0.5	Hết hạn
8	thuốc thử felinh	S10.28	15/8/2019	1	Hết hạn
9	Thùng đựng bằng gỗ	S10.30	15/8/2019	1	
	Môn sinh				
A	Dụng cụ				
1	Cối, Chày sứ	S11.1	15/8/2019	6	Đảm bảo

2	Bộ đồ mổ	S11.2	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Phiếu thủy tinh	S11.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Lam kính	S11.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	La men	S11.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Bộ đồ giâm, chiếc,ghép	S11.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
7	Nhiệt kế đo thân nhiệt người	S11.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
B	Hóa Chất		15/8/2019		
1	Natridioxit (NaOH)	S11.2	15/8/2019	0.5	Hết hạn
2	AxitClohirc HCl	S11.3	15/8/2019	1	Hết hạn
3	Kali nitrat KNO ₃	S11.4	15/8/2019	0.5	Hết hạn
4	Mangan sunfat MnSO ₄	S11.5	15/8/2019	0.5	Hết hạn
5	Canxi nitrat Ca(NO ₃) ₂	S11.6	15/8/2019	0.5	Hết hạn
6	Amonidihiro phophat (NH ₄)H ₂ PO ₄	S11.7	15/8/2019	0.5	Hết hạn
7	Axeton CH ₃ -CO-CH ₃	S11.8	15/8/2019	1	Hết hạn
8	Benzen C ₆ H ₆	S11.9	15/8/2019	1	Hết hạn
9	Thuốc thử phenolphtalein	S11.10	15/8/2019	1	Hết hạn
10	Dung ddichjAdrenalin 1/100000	S11.11	15/8/2019	10	Hết hạn
11	Coban Clorua CoCl ₂	S11.12	15/8/2019	0.25	Hết hạn
12	Axit sunfuric 36% H ₂ SO ₄	S11.13	15/8/2019	1	Hết hạn
13	Amoniac 10% NH ₃	S11.14	15/8/2019	1	Hết hạn
14	Natrihidro Tactrat NaHC ₄ H ₄ O ₆	S11.15	15/8/2019	0.5	Hết hạn
15	Kaliferoxianua K ₄ Fe(CN) ₆	S11.16	15/8/2019	0.5	Hết hạn
16	Amoni molipdat (NH ₄) ₂ MoO ₄	S11.17	15/8/2019	0.25	Hết hạn
17	Stronti nitrat Sr(NO ₃) ₂	S11.18	15/8/2019	0.5	Hết hạn

18	Nitrihidro cacbonnat NaHCO ₃	S11.19	15/8/2019	0.5	Hết hạn
19	Kalihidro Cacbonnat KHCO ₃	S11.20	15/8/2019	0.5	Hết hạn
20	Thùng đựng bằng gỗ	S11.21	15/8/2019	1	
19	Cốc thủy tinh 250 ml		10/11/2023	7	Đảm bảo
20	Chổi rửa ống nghiệm		10/11/2023	7	Đảm bảo
21	Dao cắt tiêu bản		10/11/2023	7	Đảm bảo
22	Kim mũi mác		10/11/2023	7	Đảm bảo
23	Đĩa Pe tri		10/11/2023	7	Đảm bảo
24	Panh kẹp		10/11/2023	7	Đảm bảo
25	Pipet		10/11/2023	7	Đảm bảo
26	Đũa thủy tinh		10/11/2023	7	Đảm bảo
27	Vi deo về KT làm tiêu bản NST Châu Châu		10/11/2023	1	Đảm bảo
28	Bình tia nước		10/11/2023	5	Đảm bảo
29	Pi pét nhựa		10/11/2023	15	Đảm bảo
30	Đĩa Đồng hồ		10/11/2023	7	Đảm bảo
31	Kẹp ống nghiệm		10/11/2023	7	Đảm bảo
32	Lọ kèm ống nhỏ giọt		10/11/2023	7	Đảm bảo
33	Lọ có nút nhám		10/11/2023	7	Đảm bảo
34	Quả bóp cao su		10/11/2023	7	Đảm bảo
35	Bút viết kính		10/11/2023	7	Đảm bảo
36	Giấy thấm		10/11/2023	7	Đảm bảo
37	Cân kỹ thuật		10/11/2023	2	Đảm bảo
38	Găng tay cao su		10/11/2023	3	Đảm bảo
	Thiết bị theo các chủ đề(Vi deo)				

1	Quá trình truyền tin giữa các tế bào trong cơ thể		10/11/2023	1	Đảm bảo
2	Một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng		10/11/2023	1	Đảm bảo
3	Vận chuyển máu trong hệ mạch		10/11/2023	1	Đảm bảo
4	Cân bằng nội môi		10/11/2023	1	Đảm bảo
5	Truyền tin qua xynape		10/11/2023	1	Đảm bảo
6	Phản xạ không điều kiện		10/11/2023	1	Đảm bảo
7	Các giai đoạn phát triển của con người		10/11/2023	1	Đảm bảo
8	Quá trình truyền sinh sản ở người		10/11/2023	1	Đảm bảo
9	Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật có biến thái		10/11/2023	1	Đảm bảo
10	Một số tập tính ở động vật		10/11/2023	1	Đảm bảo
11	Quá trình sinh sản ở thực vật có hoa		10/11/2023	1	Đảm bảo
12	Quá trình phát triển ở thực vật có hoa		10/11/2023	1	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Công Nghệ

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng : Thiết bị

II, Thành phần

1, Giáo viên bộ môn:

2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày	Số lượng	Tình trạng
1	Máy đo độ PH cầm tay	CN10.1	15/8/2019	2	Đảm bảo
2	Cốc thủy tinh 250ml	CN10.2	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Cốc thủy tinh 500ml	CN10.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Cân đồng hồ	CN10.4	15/8/2019	1	Đảm bảo
5	Ông đong bằng nhựa 100ml	CN10.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Ông hút	CN10.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
7	Dung dịch Knop (chai 1 lít)	CN10.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
8	Vợt bắt côn trùng	CN10.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
9	Kéo cắt cành	CN10.9	15/8/2019	6	Đảm bảo
10	Phanh	CN10.10	15/8/2019	6	Đảm bảo
11	Kính lúp cầm tay	CN10.11	15/8/2019	6	Đảm bảo
12	Gậy quì	CN10.12	15/8/2019	6	Đảm bảo
1	Com pa 150mm; 110mm (2cais/bộ)	CN11.1	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Thước T nhựa	CN11.2	15/8/2019	6	Đảm bảo

3	Thước nhiều lỗ nhựa	CN11.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
1	Đồng hồ đo điện vạn năng 9205.	CN12.1	15/8/2019	6	Đảm bảo
2	Bộ linh kiện điện tử	CN12.2	15/8/2019	6	Đảm bảo
3	Bảng mạch điện nối tải 3 pha	CN12.3	15/8/2019	6	Đảm bảo
4	Bảng mạch nguồn cung cấp điện một chiều	CN12.4	15/8/2019	6	Đảm bảo
5	Bảng mạch khuyết đại âm tần	CN12.5	15/8/2019	6	Đảm bảo
6	Bảng mạch tạo xung đa hài	CN12.6	15/8/2019	6	Đảm bảo
7	Bảng mạch điều khiển tốc độ động cơ không đồng bộ 1 pha	CN12.7	15/8/2019	6	Đảm bảo
8	Bảng mạch bảo vệ quá điện áp	CN12.8	15/8/2019	6	Đảm bảo
	ĐỊNH HƯỚNG NÔNG NGHIỆP				
1	Thiết bị đo Ph		10/11/2023	2	Đảm bảo
2	Cân kỹ thuật		10/11/2023	1	Đảm bảo
3	Kính lúp cầm tay		10/11/2023	5	Đảm bảo
4	Bình tam giác 250ml		10/11/2023	10	Đảm bảo
5	Ống đong hình trụ 100ml		10/11/2023	5	Đảm bảo
6	Cốc Ttinh 250ml		10/11/2023	5	Đảm bảo
7	Bộ cối chày sứ		10/11/2023	5	Đảm bảo
8	Ống nghiệm phi 16		10/11/2023	20	Đảm bảo
9	Phễu lọc TT cuống ngắn		10/11/2023	5	Đảm bảo
10	Đũa thủy tinh		10/11/2023	5	Đảm bảo

11	Thìa xúc hoá chất		10/11/2023	5	Đảm bảo
12	Đèn cồn		10/11/2023	5	Đảm bảo
13	Muỗng đốt hoá chất		10/11/2023	5	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Lịch Sử

- I, Thời gian, địa điểm
Vào hồi ...h ngày tháng năm 202
Tại phòng : Thiết bị
- II, Thành phần
- 1, Giáo viên bộ môn:
 - 2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập	số lượng	Tình trạng
1	Bộ tranh lịch sử lớp 10	SL10.1	25/9/2009	1	Đảm bảo
2	Bản đồ lịch sử 11	SL10.2		1	Đảm bảo
	Thiết bị dùng chung				
1	Bộ học liệu hỗ trợ giáo viên		10/11/2023	2	Đảm bảo
	Lớp 10				
	a.Bản đồ/lược đồ: Chuyên đề		10/11/2023	1	Đảm bảo
	b.Băng/ Đĩa/ Phần mềm/ Video-		10/11/2023	1	Đảm bảo
	b.1.Cộng đồng các dân tộc việt nam: Phim tư liệu : Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc việt nam		10/11/2023	1	Đảm bảo
	b.2.Chuyên đề 2:Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở việt nam : Video/Clip : Di sản văn hoá ở việt nam		10/11/2023	1	Đảm bảo

	Lớp11				
	a. Băng /Đĩa/ Phần mềm		10/11/2023	1	Đảm bảo
	a.1. Phim mô phỏng : Một số cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử việt nam		10/11/2023	1	Đảm bảo
	a.2. Phim tư liệu: Chủ quyền biển đảo việt nam		10/11/2023	1	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NÀ TẤU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tấu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Địa Lý

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng : Thiết bị

II, Thành phần

1, Giáo viên bộ môn:

2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập	Số lượng	Tình trạng
1	Bộ tranh địa lý	D10.1	15/08/2019	1	Đảm bảo
2	Quả địa cầu	D10.2	15/8/2019	2	Đảm bảo
3	Bộ Bản đồ	D10.3	15/8/2019	1	Đảm bảo
4	Lược đồ các mảng kiến		10/11/2023	1	Đảm bảo
5	Video/Clip về trái đất		10/11/2023	1	Đảm bảo
6	Video/Clip về biến đổi khí		10/11/2023	1	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM			
TRƯỜNG THPT NÀ TẤU		Độc lập - Tự do - Hạnh phúc			
<i>Nà Tấu, ngày tháng năm 2025</i>					
BIÊN BẢN					
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Thể dục					
I, Thời gian, địa điểm					
Vào hồi ...h ngày tháng năm 202					
Tại phòng : Thiết bị					
II, Thành phần					
1, Giáo viên bộ môn:					
2, Nhân viên thiết bị:					
STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Số lượng	Tình trạng
Dụng cụ TDTT					
1	Đồng hồ bấm giây TQ894	TD10.1	15/8/2019	1	Hỏng
2	Thước dây 30m; loại thông dụng	TD10.2	15/8/2019	1	
3	Bàn đập xuất phát; loại thông dụng	TD10.3	15/8/2019	3	
4	Vợt cầu lông luyện tập	TD10.4	15/8/2019	20	Hỏng
5	Quả cầu lông luyện tập	TD10.5	15/8/2019	6	Hỏng
6	Quả cầu đã luyện tập	TD10.6	15/8/2019	20	Hỏng
7	Lưới cầu lông; loại thông dụng	TD10.7	15/8/2019	2	Hỏng
8	Lưới đá cầu; loại thông dụng	TD10.8	15/8/2019	2	
9	Cột cầu lông đế chữ nhật	TD10.9	15/8/2019	1	

10	Đệm mút bọc vải (30x180x200)cm	TD10.10	15/8/2019	2	
11	Cột nhảy cao	TD10.11	15/8/2019	1	
12	Xà nhảy cao	TD10.12	15/8/2019	2	Hồng
13	Còi TDTT nhựa	TD10.13	15/8/2019	2	
1	Đồng hồ bấm giây TQ894	TD11.1	15/8/2019	1	Hồng
2	Thước dây 30m; loại thông dụng	TD11.2	15/8/2019	1	
3	Bàn đập xuất phát; loại thông dụng	TD11.3	15/8/2019	6	
4	Vợt cầu lông luyện tập	TD11.4	15/8/2019	20	Hồng
5	Quả cầu lông luyện tập	TD11.5	15/8/2019	6	Hồng
6	Quả cầu đã luyện tập	TD11.6	15/8/2019	20	Hồng
7	Lưới cầu lông; loại thông dụng	TD11.7	15/8/2019	2	Hồng
8	Lưới đá cầu; loại thông dụng	TD11.8	15/8/2019	2	
9	Cột cầu lông đế chữ nhật	TD11.9	15/8/2019	1	
10	Đệm mút bọc vải (30x180x200)cm	TD11.10	15/8/2019	2	
11	Cột nhảy cao	TD11.11	15/8/2019	1	
12	Xà nhảy cao hợp kim dài 4m.	TD11.12	15/8/2019	3	
13	Còi TDTT nhựa	TD11.13	15/8/2019	2	
14	Đồng hồ bấm giây TQ894		10/11/2023	2	Đảm bảo
15	Cờ lệnh thể thao		10/11/2023	8	Đảm bảo
16	Biển lật số		10/11/2023	2	Đảm bảo
17	Bơm		10/11/2023	2	
18	Cờ vua		10/11/2023	20	
19	Bàn và quân cờ treo tường		10/11/2023	1	

	Môn Thể dục		15/8/2019		
1	Đồng hồ bấm giây TQ894	TD12.1	15/8/2019	1	Hồng
2	Thước dây 30m; loại thông dụng	TD12.2	15/8/2019	1	Hồng
3	Vợt cầu lông : luyện tập	TD12.3	15/8/2019	20	Hồng
4	Quả cầu lông luyện tập	TD12.4	15/8/2019	6	Hồng
5	Quả cầu đá thông dụng	TD12.5	15/8/2019	20	Hồng
6	Lưới cầu lông; loại thông dụng	TD12.6	15/8/2019	2	Hồng
7	Lưới đá cầu; loại thông dụng	TD12.7	15/8/2019	2	
8	Xà nhảy cao hợp kim dài 4m.	TD12.8	15/8/2019	3	
9	Còi TDTT nhựa	TD12.9	15/8/2019	2	
10	Cột bóng chuyền luyện tập có tay quay, điều chỉnh lưới	TD12.10	15/8/2019	1	
11	Lưới bóng chuyền có cáp	TD12.11	15/8/2019	2	Hồng
12	Bóng chuyền số 5: luyện tập	TD12.12	15/8/2019	20	
13	Bóng đá số 5 : luyện tập	TD12.13	15/8/2019	20	Hồng
14	Bóng rổ số 6, số 7	TD12.14	15/8/2019	20	
15	Tạ đẩy quả 3Kg	TD12.15	15/8/2019	10	
16	Tạ đẩy quả 5kg	TD12.16	15/8/2019	10	
			Thành phần kiểm kê		

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn GDQPAN

I, Thời gian, địa điểm
Vào hồi ...h ngày tháng năm 202
Tại phòng : Thiết bị
II, Thành phần
1, Giáo viên bộ môn:
2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Số lượng	Tình trạng
1	Cánh cứu thương	QP.1	20/9/2011	1	Đảm bảo
2	Tủ đựng súng và thiết bị	QP.2	20/9/2011	1	Đảm bảo
3	Súng tiểu liên AK 47 bắn tập súng số	QP.3	20/9/2011	2	Hỏng
4	Hộp tiếp đạn	QP.4	20/9/2011	8	Đảm bảo
5	Súng tiểu liên AK 47 cắt bỏ súng số	QP.5	20/9/2011	3	Hỏng
6	Súng trường CKC cắt bỏ súng số	QP.6	20/9/2011	3	Hỏng
7	Súng AK 47 Composit	QP.7	20/9/2011	35	Đảm bảo
8	Hộp tiếp đạn Composit	QP.8	20/9/2011	35	Đảm bảo
9	Lựu đạn luyện tập vỏ gang	QP.9	20/9/2011	95	Hỏng 5 quả
10	Lựu đạn cắt bỏ Composit	QP.10	20/9/2011	10	Đảm bảo

11	Bao đạn, túi đựng đạn	QP.11	20/9/2011	10	Đảm bảo
12	Giá đặt bia đa năng	QP.12	20/9/2011	1	Đảm bảo
13	Mô hình đường đạn trong không khí	QP.13	20/9/2011	1	Đảm bảo
14	Hộp đựng dụng cụ huấn luyện	QP.14	20/9/2011	1	Đảm bảo
15	Bàn thao tác	QP.15	20/9/2011	1	Đảm bảo
16	tranh GDQP:10	QP.16	20/9/2011	4	Đảm bảo
17	tranh GDQP:11	QP.17	20/9/2011	4	Đảm bảo
18	tranh GDQP:12	QP.18	20/9/2011	4	Đảm bảo
19	Tủ đựng súng và thiết bị	QP.19	26/2/2019	1	Đảm bảo
20	Súng AK cấp 5 đã hoán cải	QP.20	26/2/2019	10	Đảm bảo
20	Súng AK cấp 5 đã hoán cải	QP.21	12/1/2019	10	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Ngoại ngữ

I, Thời gian, địa điểm
Vào hồi ...h ngày tháng năm 202
Tại phòng : Thiết bị
II, Thành phần
1, Giáo viên bộ môn:
2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Ngày nhập kho	Số lượng	Tình trạng
1	Máy học viên	Bộ	20.12.2019	15	Đảm bảo
2	Tai nghe dành cho học viên	Cái	20.12.2019	30	Đảm bảo
3	Bộ chia tín hiệu học sinh	Bộ	20.12.2019	15	Đảm bảo
4	Cáp điều khiển dùng kết nối máy học viên với hệ thống	Cái	20.12.2019	30	Đảm bảo
5	Bàn học ngoại ngữ cabin dùng cho 2 học viên	Cái	20.12.2019	15	Đảm bảo
6	Ghế ngồi học ngoại ngữ học viên	Cái	20.12.2019	30	Đảm bảo
7	Ổ cắm đa năng 6 rắc	Ổ	20.12.2019	1	Đảm bảo
8	Ghen nhựa, phụ kiện	Mét	20.12.2019	12	Đảm bảo
9	Dây điện nguồn 2x6	Mét	20.12.2019	16	Đảm bảo
	Thiết bị dùng chung				
1	Máy chiếu đa năng	Cái	20.12.2019	1	Đảm bảo
2	Màn chiếu điện	Cái	20.12.2019	1	Đảm bảo

3	Dây cáp dài 15m	Dây	20.12.2019	1	Đảm bảo
4	Giá treo máy chiếu hình vuông	Cái	20.12.2019	1	Đảm bảo
5	Hệ thống Amply Mixer phòng học ngoại ngữ	Cái	20.12.2019	1	Đảm bảo
6	Loa treo	Cái	20.12.2019	2	Đảm bảo
7	Bộ Micro không dây	Bộ	20.12.2019	1	Đảm bảo
8	Dây loa lắp phòng ngoại	Mét	20.12.2019	20	Đảm bảo
9	Ghen nhựa, phụ kiện	Mét	20.12.2019	20	Đảm bảo
10	Ổn áp 5KVA	Cái	20.12.2019	1	Đảm bảo

Thành phần kiểm kê

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NÀ TẤU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tấu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Ngữ Văn

- I, Thời gian, địa điểm
Vào hồi ...h ngày tháng năm 202
Tại phòng : Thiết bị
II, Thành phần
1, Giáo viên bộ môn:
2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ tranh ảnh	V.1	15/08/2019	bộ	1
2	Vi deo/ Clip/ Phim Tài liệu (tư liệu	V10.1	10/11/2023	bộ	1

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê CSVC thiết bị dạy học môn Kinh tế - Pháp luật

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng : Thiết bị

II, Thành phần

1, Giáo viên bộ môn:

2, Nhân viên thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mã thiết bị	Ngày nhập kho	Đơn vị	Số lượng
1	nam gia trong nền kinh tế và vai trò của cá		10/11/2023	bộ	1
2	g pháp luật và văn bản pháp luật việt nam		10/11/2023	tờ	1
3	ống chính trị việt nam, sơ đồ tổ chức bộ n		10/11/2023	bộ	1

Thành phần kiểm kê

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng Hiệu trưởng - Nguyễn Huy Văn**

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Nguyễn Huy Văn

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Quạt treo tường	2	B1		
2	Quạt hơi nước	1	B1		
3	Laptop	1	B1		
4	Máy in	1	B1		
5	Tủ đựng tài liệu	1	B1		
6	Bàn làm việc	1	B1		
7	Ghê làm việc	1	B1		
8	Bộ âm chén	1	B1		
9	Đồng hồ	1	B1		
10	Bộ bàn ghế tiếp khách	1	B1		
11	Màn tivi	1	B1		
12	Bình đun nước	1	B1		
13	Điện thoại bàn	1	B1		
14	Loa máy tính	1	B1		
15	Máy Scan	1	B1		
16	Máy chủ Camera	1	Hong		

Người kiểm tra

Quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng Hiệu trưởng - Nguyễn Văn Khiêm

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cấn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Quạt treo tường	2	B1		
2	Quạt hơi nước	1	B1		
3	Máy tính để bàn	1	B1		
4	Máy in	1	B1		
5	Lưu điện	1	hỏng		
6	Tủ đựng tài liệu hoà phát	1	B1		
7	Tủ đựng tài liệu HP	1	B1		
8	Bàn làm việc	1	B1		
9	Bộ âm chén	1	B1		
10	Đồng hồ	1	B1		
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	1	B1		
12	Bình đun nước	1	B1		
13	Điện thoại bàn	1	B1		

Người kiểm tra

Quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng Hiệu trưởng - Trần Việt Căn

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bộ bàn ghế tiếp khách	1	Đang sử dụng		
2	Bóng điện	2	Đang sử dụng		
3	Ô điện	7	Đang sử dụng		
4	Tivi	1	Đang sử dụng		
5	Tủ đựng tài liệu	1	Đang sử dụng		
6	Tủ đựng tài liệu sắt	1	Đang sử dụng		
7	Quạt	3	Đang sử dụng		
8	Công tắc quạt	2	Đang sử dụng		
9	Máy tính để bàn (bộ)	1	Đang sử dụng		
10	Máy in	1	Đang sử dụng		
11	Cửa sổ	1	Đang sử dụng		
12	Cửa ra vào	1	Đang sử dụng		
13	Bộ bàn ghế làm việc	1	Đang sử dụng		
14	Bộ âm chén	1	Đang sử dụng		
15	Đồng hồ	1	Đang sử dụng		

Người kiểm tra

Quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng chuyên môn tô

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quan phòng:

4. Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình	Chât	Ghi chú
1	Bàn				
2	Ghê				
3	Ô điện				
4	Bóng Đèn				
5	Quạt				
6	Máy tính				
7	Máy in				
8	Tủ đựng Tài liệu				
9	Bảng tin				
10	Cửa sổ				
11	Cửa ra vào				

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng chuyên môn tô

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quan phòng:

4. Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn	6	bình thường	70%	
2	Ghê	11	bình thường	70%	
3	Ô điện	2	bình thường	70%	
4	Bóng Đèn	2	bình thường	70%	
5	Quạt	1	bình thường	70%	
6	Máy tính	1	bình thường	70%	
7	Máy in	1	bình thường	70%	
8	Tủ đựng Tài liệu	2	cũ	70%	
9	Bảng tin	1	bình thường		
10	Cửa sổ	2	bình thường		
11	Cửa ra vào	1	bình thường		

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Bùi Trọng Minh

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng chuyên môn tô : Văn - Sử - Địa- GDKT &PL

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 2025

Tại phòng: chuyên môn tô : Văn - Sử - Địa- GDKT &PL

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quan phòng:

4. Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất	Ghi chú
1	Bàn họp	1	Bình thường		
2	Ghê Xuân Hoà	9	Bình thường		
3	Ô điện	2	Bình thường		
4	Bóng Đèn	2	Bình thường		
5	Quạt	1	Bình thường		
6	Máy tính	1	Bình thường	30%	cu
7	Máy in	1	Bình thường	30%	cu
8	Tủ đựng Tài liệu	3	Bình thường		Hong khoa, hong canh
9	Bảng tin	1	Bình thường		
10	Cửa sổ	3	Bình thường		
11	Cửa ra vào	1	Bình thường		
12	Rèm cửa	2	Bình thường		
13	Bàn kê máy tính	1	Bình thường		

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trịnh Văn Nguyên

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng chuyên môn tô Ngoại ngữ - TD - GDQPAN - Công nghệ

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 2025

Tại phòng: Tô chuyên môn Ngoại ngữ - TD - GDQPAN - Công nghệ

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quan phòng: Vũ Đức Điện

4. Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình	Chất	Ghi chú
1	Bàn họp	1	BI	tốt	
2	Ghê Xuân Hòa	9	BI	tốt	
3	Ô điện	2	BI	tốt	
4	Bóng Đèn	2	BI	tốt	
5	Quạt trần	1	BI	tốt	
6	Máy tính để bàn (bộ)	1	BI	tốt	
7	Máy in	0	0	0	Không có
8	Tủ đựng Tài liệu	2	BI	BI	Hỏng khóa
9	Bảng tin	1	BI	tốt	
10	Cửa sổ	3	BI	tốt	
11	Cửa ra vào	1	BT	tốt	
12	Bàn làm việc cá nhân	1	BI	tốt	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Vũ Đức Điện

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng chuyên môn tồ

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quan phòng:

4. Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tinh	Chất	Ghi chú
1	Ghê xoay	2	bt		
2	Tủ đựng Tài liệu	4	bt		
3	Bàn làm việc	6	bt		
4	Bảng thông báo	1	bt		
5	Bóng điện	2	bt		
6	Máy tính	2	bt		
7	Máy in	1	bt		
8	Tủ đựng Tài liệu	4	bt		
9	Bảng tin	1	bt		
10	Cửa sô	3	bt		
11	Cửa ra vào	1	bt		
12	Quat Trần	1	bt		
13	Máy lọc nước	1	bt		
14	Ghê xuân hoà	8	bt		
15	Rèm cửa đi (bô)	1	bt		
16	Rèm cửa sô (bô)	1	bt		

Người kiểm tra

Tồ trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng Đoàn TN

I, Thời gian, địa điểm
Vào hồi 08h00 ngày 19 tháng 10 năm 2025

Tại phòng: Đoàn TN

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quan phòng: Lò Văn Hải

4. Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình	Chất	Ghi chú
1	Bàn	4	bt		
2	Ghê	28	bt		
3	Ô điện	4	bt		
4	Bóng Đèn	4	bt		
5	Quạt	4	bt		
6	Máy tính	1	Hỏng		
7	Máy in	1	bt		
8	Tủ đựng Tài liệu	4	bt		
9	Bảng tin	1	bt		
10	Cửa sổ	4	ng 01 ô kính		
11	Cửa ra vào	2	bt		

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Lò Văn Hải

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng Hội đồng

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quan phòng: Lò Thị Hiền

4. Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tinh	Chất	Ghi chú
1	Bàn	24	bt		
2	Ghê	60	bt		
3	Ô điện	4	bt		
4	Bóng Đèn	8	bt		
5	Quạt	4	2 hỏng		
6	Máy tính	1	bt		
7	Máy chiếu	1	bt		
8	Màn hình họp	1	bt		
9	Bộ tăng âm, loa	1	bt		
10	Cửa sổ	8	ở máy o kính		
11	Cửa ra vào	2	bt		
12	Tượng bạc	1	bt		
13	Đồng hồ	1	bt		
14	Lưu oa	1	bt		
15	Bục phát biểu	2	bt		

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NÀ TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quán phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Tủ đựng Tài liệu	3	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Bàn làm việc	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Bóng điện	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Máy tính	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Máy in	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Kết sắt	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Cửa sô	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Cửa ra vào	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
9	Quạt Treo	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
10	Ghê xoay hoà	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
11	Rèm cửa đi (bô)	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
12	Rèm cửa sô (bô)	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quán phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Ghê xoay	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Tủ đựng Tài liệu	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Bàn làm việc	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Bóng điện	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Máy tính	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Máy in	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Kết sắt	3	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Cửa sô	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
9	Cửa ra vào	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
10	Quạt Treo tường	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
11	Phích đun nước	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
12	Ghê xoay	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
13	Rèm cửa đi (bô)	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
14	Rèm cửa sô (bô)	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
15	Bô bàn ghê tiếp khách	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
16	Máy Scan	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tổ trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng Thư viện

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 2025

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quản phòng: Nguyễn Thị Hưng

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Ghê xoay hoà phát	1	Đang sử dụng	80%	
2	Tủ đựng Tài liệu	1	Đang sử dụng	60%	Hong khoa
3	Bàn làm việc	1	Đang sử dụng	80%	
4	Bảng thông báo	1	Đang sử dụng	100%	
5	Bóng tuýp	5	Đang sử dụng	80%	
6	Máy tính	1	Đang sử dụng	90%	
7	Máy in	1	Đang sử dụng	80%	
8	Cửa sổ	5	Đang sử dụng	100%	
9	Cửa ra vào	2	Đang sử dụng	100%	
10	Quạt Trần	3	Đang sử dụng	80%	1 cái hong
11	Kệ gỗ đựng sách	2	Đang sử dụng	60%	
12	Kệ Inox đựng sách (kệ đôi)	4	Đang sử dụng	70%	
13	Kệ Inox đựng sách (kệ đơn)	2	Đang sử dụng	70%	
14	Bàn học sinh	8	Đang sử dụng	50%	
15	Ghê nhựa song long	20	Đang sử dụng	100%	
16	Máy in	1	Đang sử dụng	80%	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NÀ TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng: Y tế

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng: Y tế

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quản phòng: Lương Thị Hải Hà

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất	Ghi chú
1	Ghê	6	Đang sử dụng	80%	
2	Tủ đựng Tài liệu	1	Đang sử dụng	80%	
3	Bàn làm việc	1	Đang sử dụng	80%	
4	Bảng thông báo	1	Đang sử dụng	80%	
5	Bóng điện	4	Đang sử dụng	80%	
6	Máy tính	1	Đang sử dụng	80%	
7	Máy in	1	Đang sử dụng	60%	
8	Tủ thuốc	1	Đang sử dụng	70%	
9	Máy phô tô	1	Đang sử dụng	80%	
10	Cửa sổ	4	Đang sử dụng	80%	
11	Cửa ra vào	2	Đang sử dụng	80%	
12	Quạt Trần	2	Đang sử dụng	70%	
13	Giường y tế	1	Đang sử dụng	50%	
14	Bộ chần' ga' gôì	1	Đang sử dụng	80%	
15					
16					

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Căn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Na Tau, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng bảo vệ

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng: Bảo vệ

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quán phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Quạt treo tường	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Bàn làm việc	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Điện thoại bàn	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Giường nằm	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Bóng điện	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Chuông điện	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Ghê	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Tivi	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
9	Đầu thu	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
10	Phích điện	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng tin 1

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng: Phòng tin 1

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quản phòng: Hà Thị Phương Liên

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Ghế xoay	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Bàn Vi tính	9	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Bảng học sinh	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Bóng điện	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Máy tính	19	Đang sử dụng		Hong 5
6	Cửa sổ	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Cửa ra vào	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Quạt Trần	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
9	Ghế xuân hoà	23	Đang sử dụng	Đảm bảo	Hong 5
10	Ghế học sinh	21	Đang sử dụng	Đảm bảo	
11	Máy chiếu	1	Đang sử dụng		Mơ
12	Màn chiếu	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
13	Lĩa	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Hà Thị Phương Liên

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quán phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình	Chất	Ghi chú
1	Ghê xoay	0	Bt	Bt	
2	Tủ đựng Tài liệu	1	Bt	Bt	
3	Bàn làm việc	1	Bt	Bt	
4	Bảng học sinh	1	Bt	Bt	
5	Bóng điện	3	Sang	Bt	01 hong
6	Máy tính	24	Bt 15 máy	Kem	9 máy lúc lên lúc không
7	Máy in	1	Bt	Bt	
8	Ghê học sinh	24	Bt	Bt	
9	Máy chiếu	1	Bt	Bt	
10	Cửa sổ	6	Bt	Bt	
11	Cửa ra vào	2	Bt	Bt	
12	Quạt Trần	2	Bt	Bt	
13	Màn chiếu	1	Bt	Bt	
14	Li oa	1	Bt	Bt	
15	Rèm cửa đi (bô)	0			
16	Bóng điện				
17	Rèm cửa sổ (bô)	6	Bt	Bt	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Căn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NÀ TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC Phòng Ngoại Ngữ 1

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cấn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quản phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Máy học viên	32	Đang sử dụng	Đảm bảo 50%	vi hong 16
2	Tai nghe dành cho học viên	32	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Bộ chia tín hiệu học sinh	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Cáp điều khiển dùng để kết nối máy học		Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Bàn học ngoại ngữ cabin dùng cho 2 học	16	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Ghê ngồi học ngoại ngữ cho học viên	32	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Ô cắm đa năng	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Ghèn nhựa, phụ kiện		Đang sử dụng	Đảm bảo	
9	Dây điện nguồn 2x6		Đang sử dụng	Đảm bảo	
	Thiết bị dùng chung		Đang sử dụng	Đảm bảo	
1	Máy chiếu đa năng	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Màn chiếu	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	On áp	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Bóng đèn	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Quạt	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Bộ máy tính để bàn	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Giá treo máy chiếu	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Bảng xanh	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tổ trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cấn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng Ngoại ngữ 2

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quản phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Máy học viên	15	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Tai nghe dành cho học viên	30	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Bộ chia tín hiệu cho học sinh	15	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Cáp điều khiển dùng kết nối máy học viên	30	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Bàn học ngoại ngữ cabin dùng cho 2 học	15	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Ô cắm đa năng	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Ghen nhựa, phụ kiện	12	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Dây điện nguồn 2x6	16	Đang sử dụng	Đảm bảo	
	Thiết bị dùng chung				
1	Cửa sổ	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Cửa ra vào	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Quạt Trần	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Máy Chiếu	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Màn chiếu	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Bóng điện	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Loa treo	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Căn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng thực hành hoá

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quán phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn ghế học sinh	6	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Kệ inox	6	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Bảng HS	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Bóng điện	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Cửa sổ	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Cửa ra vào	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Quạt Trần	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Căn

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NÀ TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC phòng vật li

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng: vật li

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quán phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Ghê HS	30	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Tủ đựng Tài liệu	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Bàn Thực hành	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Kê inox	8	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Bóng điện	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
6	Cửa sô	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Cửa ra vào	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Quạt Trần	0			

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC Nhà đa năng

I, Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h ngày tháng năm 202

Tại phòng:

II, Thành phần

1. Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2. Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3. Quán phòng:

4. Bảo vệ: Lô Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Quạt tường	7	Đang sử dụng	Đảm bảo	hong 1
2	Quạt cây	3	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Loa	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Bóng cao áp	6	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Bóng điện	14	Đang sử dụng	Đảm bảo	hong 1
6	Cửa kính	6	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Cửa nhôm	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
8	Cửa sô	6	Đang sử dụng	Đảm bảo	
9	Nhà vệ sinh	4	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Người kiểm tra

Tô trưởng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 10A1

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	22	BT		
2	Ghế HS	44	BT		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	Hỏng		
7	Màn Chiếu	1	Hỏng		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ô điện	2	BT		
10	Cửa sổ	4	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Đồng hồ treo tường	1	BT		
13	Hệ thống quạt trần	4	BT		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Thị Nhung

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 10A2

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Hồng Phong

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	24	y ghê, gãy mặt dưới), 5 mặt bàn bị khắc nhiều		
2	Ghế HS	13	Bt		
3	Bàn GV	1	Bt		
4	Ghế GV	0			
5	Bảng	1	Bt		
6	Máy Chiếu	1	Bt		
7	Màn Chiếu	1	Bt		
8	Bóng điện	4	Bt		
9	Ổ điện	2	Bt		
10	Cửa sổ	4	2 ô kính bị nứt		
11	Cửa ra vào	2	Bt		
12	Đồng hồ treo tường	1	Bt		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Hồng Phong

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 10A3

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm: Trần Thị Hạnh

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	22	Cũ, hư hỏng nhiều	Tb	
2	Ghế HS	22	Cũ, hư hỏng nhiều	Tb	
3	Bàn GV	1	Cũ	Bình thường	
4	Ghế GV	1	Cũ	Bình thường	
5	Bảng	1	Cũ	Bình thường	
6	Máy Chiếu	1	Cũ	Bình thường	
7	Màn Chiếu	1	Cũ	Bình thường	
8	Bóng điện	4	Cũ	1 bóng cháy	
9	Ô điện	1	Bình thường	Bình thường	
10	Cửa sổ	4	Cũ	2 ô kính vỡ	vỡ từ năm học trước
11	Cửa ra vào	2	Cũ	Bình thường	
12	Đồng hồ treo tường	1	Hoạt động tốt	Bình thường	(tài sản lớp tự mua)

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Quàng Thị Khánh Linh

Trần Thị Hạnh

Trần Việt Cân

Nà Tâu, ngày 17 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 10A4

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi 14h, ngày 17 tháng 10 năm 2025

Tại lớp: 10A4

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh (Đơn)	14	Bình thường		
2	Ghế HS	28	1 ghế mất ốc vít		
3	Bàn HS (Đôi)	10	1 Gãy nghề		
4	Bàn GV	1	Bình thường		
5	Ghế GV	1	Bình thường		
6	Bảng	1	Bình thường		
7	Máy Chiếu	1	Hỏng		
8	Màn Chiếu	1	Không cuộn được		
9	Bóng điện	4	Bình thường		
10	Ổ điện	1	Bình thường		
11	Cửa sổ	4	Bình thường		
12	Cửa ra vào	2	Bình thường		
13	Quạt trần	4	1 hỏng		
14	Đồng hồ treo tường	1	Bình thường		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 10A5

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	24	bàn dính bị lỗi lên;		1 bàn không có ngăn bàn
2	Ghế HS	45 ghế đơn; 2 ghế đôi	ghế bị bung ốc;		1 ghế đôi bị gãy; 1 ghế bị bung ốc
3	Bàn GV	1	Bình thường		
4	Ghế GV	1	Bình thường		
5	Bảng	1	Bình thường		
6	Máy Chiếu	1	Bình thường		
7	Màn Chiếu	1	Bình thường		
8	Bóng điện	4	Bình thường		
9	Ổ điện	1	Bình thường		
10	Cửa sổ	12 cánh	5 ô cửa bị vỡ		
11	Cửa ra vào	2	Bình thường		
12	Đồng hồ treo tường	1	Bình thường		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Vũ Hương Giang

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 11B1

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	20	Một số bàn bị bong mặt		
2	Ghế HS	40	BT		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	Hơi mờ		
7	Màn Chiếu	1	BT		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ổ điện	2	BT		
10	Cửa sổ	4	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Đồng hồ treo tường	1	BT		
13	Thiết bị Thông Quạt		BT		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Ngô Thành Vinh

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 11B2

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Tiên Dũng
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	20	BT		
2	Ghế HS	41	BT		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	BT		
7	Màn Chiếu	1	BT		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ổ điện	2	BT		
10	Cửa sổ	4	1 cửa hỏng		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Đồng hồ treo tường	1	BT		
13	Thiết bị Thông Quạt trần		BT		

Lớp trưởng:

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Vi Thị Nguyệt

Nguyễn Tiên Dũng

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 11 B3

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	20	BT		
2	Ghế HS	40	BT		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	BT		
7	Màn Chiếu	1	BT		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ổ điện	4	BT		
10	Cửa sổ	4	BT		
11	Cửa ra vào	4	BT		
12	Đồng hồ treo tường	1	BT		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 11B4

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	21	một số ghế sắp gãy		
2	Ghế HS	42	BT		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	BT		
7	Màn Chiếu	1	Hỏng		
8	Bóng điện	4			
9	Ô điện	4	1 công tắc hỏng		
10	Cửa sổ	6			
11	Cửa ra vào	2	1 ô vỡ kính, 1 bung bản lề		
12	Đồng hồ treo tường	1	BT		
13	Hệ thống quạt	2	1 Quạt hỏng		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Hồ Minh Thanh

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 11B5

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp: 11B5

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm: Hà Thị Như Mai

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	20	1 bàn hỏng	bt	
2	Ghế HS	34 (cả liền và rời)	6 ghế rời (đi mượn ngoài)	bt	
3	Bàn GV	1	bt	bt	
4	Ghế GV	1	bt	bt	
5	Bảng	1	bt	bt	
6	Máy Chiếu	1	bt	bt	
7	Màn Chiếu	1	bt	bt	
8	Bóng điện	4	1 bóng ko sáng	bt	
9	Ô điện	3	bt	bt	
10	Cửa sổ	6	1 ô cửa bị vỡ kính	bt	
11	Cửa ra vào	2	1 ô cửa bị vỡ kính	bt	
12	Đồng hồ treo tường	2	bt	bt	
13	Quạt trần	2	bt	bt	
14	Bảng tin	1	bt	bt	

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Lù Thị Nga

Hà Thị Như Mai

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 12C1

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	24	BT		
2	Ghế HS	42	2 ghế hỏng		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	Hỏng		
7	Màn Chiếu	1	Hỏng		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ổ điện	ô cắm, 2 bảng công tắc	BT		
10	Cửa sổ	6	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Đồng hồ treo tường	1	BT		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Hà Thị Nga

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 12C2

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	25	BT		
2	Ghế HS	44	BT		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	Đang tháo đi sửa		
7	Màn Chiếu	1	BT		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ô điện	1	BT		
10	Cửa sổ	6	3 ô kính vỡ		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Khóa, Chìa khóa	2	BT		
13	Hệ thống quạt trần	2	BT	Kém	
14	Đồng hồ treo tường	0			

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Phạm Cẩm Trang

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN
V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 12C3

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	25	BT		
2	Ghế HS	14	BT		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	Hỏng		
7	Màn Chiếu	1	Hỏng		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ô điện	4	1 ô rơi ôc		
10	Cửa sổ	6	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Đồng hồ treo tường	0	0		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Phạm Đức Trà

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC lớp 12C4

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Căn

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên chủ nhiệm:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Bàn học sinh	24	3 bàn hỏng		
2	Ghế HS	39	3 ghế hỏng		
3	Bàn GV	1	BT		
4	Ghế GV	1	BT		
5	Bảng	1	BT		
6	Máy Chiếu	1	BT		
7	Màn Chiếu	1	BT		
8	Bóng điện	4	BT		
9	Ô điện	1	BT		
10	Cửa sổ	6	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Hệ Thống Quạt trần	2	BT		
13	Ô kính	7	Hỏng 2		
12	Đồng hồ treo tường	1	BT		

Lớp trưởng

Giáo viên chủ nhiệm

Trưởng ban kiểm tra

Thái Thị Ngoan

Trần Việt Căn

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 02**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	6	BT		
2	Bóng điện	2	I bóng cháy		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS	0			
5	Bàn ăn	0			
6	Ghê ăn	0			
7	Quạt	0			
8	Công tắc quạt	0			
9	Ô điện	4	BT		
10	Cửa sổ	2	Vỡ 2 ô kính		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo	0			

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Ngọc Hùng

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 03**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê HS	0			
5	Bàn ăn	0			
6	Ghê ăn	0			
7	Quạt	0			
8	Công tắc quạt	0			
9	Ô điện	2	BT		
10	Cửa sổ	2	Vỡ 3 ô kính		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo	0			

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Tiên Dũng

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 04**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	Hồng 2		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	Hồng 2		
4	Ghê HS	0			
5	Bàn ăn	0			
6	Ghê ăn	0			
7	Quat	0			
8	Công tắc quạt	0			
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	hồng 5 ô kính		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo	1	BT		

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Vũ Biên Thuỳ

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 05**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Ngô Thành Vinh
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt				
8	Công tắc quạt				
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	4 ô kính bị vỡ		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Ngô Thành Vinh

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 06**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Nguyễn Hồng Phong

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	3	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quat				
8	Công tắc quạt				
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	1	Vỡ 2 ô kính		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Hồng Phong

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 07**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Vì Văn Biên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quat				
8	Công tắc quạt				
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Vì Văn Biên

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 08**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Phạm Đức Trà, Bùi Trọng Minh

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quat				
8	Công tắc quạt				
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Bùi Trọng Minh

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 09**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại phòng nội trú số: 09

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Vũ Đức Điện
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ 2 tầng	4	Bình thường	TB	Hồng 3 giặt phan
2	Bóng điện	1	hở bình thường	Tốt	
3	Ô điện	3	hở bình thường	tốt	
4	Ghê HS	0	0		
5	Bàn ăn	0	0		
6	Ghê ăn	0	0		
7	Quat	0	0		
8	Công tắc bóng điện	1	hở bình thường	tốt	
9	At điện	1	bình thườnghở	tốt	
10	Cửa sổ	2	bình thường	khá	
11	Cửa ra vào	2	bình thường	Khá	hồng 5 ô kính
12	Tủ đựng đồ	1	Bình thường	Khá	
13	Giá treo quần áo	0	0		

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Vũ Đức Điện

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 10**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Đỗ Điệp Đăng và Trịnh Văn Nguyên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	4	Hồng 1		
3	Ô điện				
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quat				
8	Công tắc quạt				
9	Ô điện				
10	Cửa sô	2	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Đỗ Điệp Đăng

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 11**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Hà Thị Phương Liên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	3	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	5	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sô	1	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hà Thị Phương Liên

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 12**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Hà Thị Như Mai
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	Thiếu 1 dạt giường		
2	Bóng điện	2	1 bóng hỏng		
3	Ô điện	5	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	1	BT		
11	Cửa ra vào	1	1 ô kính bị hỏng		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hà Thị Như Mai

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 13**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp: Phòng 13 nội trú

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Hà Thị Như Mai
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	bt	bt	
2	Bóng điện	2	1 hỏng	bt	
3	Ô điện	5	bt	bt	
4	Ghê HS	0			
5	Bàn ăn	1	bt	bt	
6	Ghê ăn	4	bt	bt	
7	Quạt	2	bt	bt	
8	Công tắc quạt	2	bt	bt	
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	1	bt	bt	
11	Cửa ra vào	1	vỡ 1 bên kính	bt	
12	Tủ đựng đồ	1	bt	bt	
13	Giá treo quần áo	0			

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hạng Thị Kía

Hà Thị Như Mai

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 14**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Hà Thị Nga

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ổ điện	5	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	1 hỏng		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ổ điện				
10	Cửa sổ	1	1 ô kính vỡ		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hà Thị Nga

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 15

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Trần Thị Hạnh

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	Cũ	Bt	
2	Bóng điện	2	Cũ	Bt	
3	Ô điện	4	Cũ	Bt	
4	Ghê HS	0			
5	Bàn ăn	0			
6	Ghê ăn	0			
7	Quạt	2	Cũ	Hỏng	
8	Công tắc quạt	2	Cũ	Hỏng	
9	Ô điện	4	Cũ	Bt	
10	Cửa sổ	1	Cũ	Hỏng	
11	Cửa ra vào	1	Cũ	Bt	
12	Tủ đựng đồ	4	Cũ		
13	Giá treo quần áo	0			

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Thị Hạnh

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 16**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Phạm Thị Ngọc Tú

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	5	BT		
3	Ô điện				
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	Hỏng 1		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	1	vỡ 2 ô kính		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Phạm Thị Ngọc Tú

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 17**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Nguyễn Thị Nhung

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4			
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Thị Nhung

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 18**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Lường Thị Thơm
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	1	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Lường Thị Thơm

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 19**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Trịnh Thị Thuý
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	4	Cháy 2 bóng		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trịnh Thị Thuý

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 20**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Vũ Thị Hương Giang

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	1	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Vũ Thị Hương Giang

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 21**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Thái Thị Ngoan
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Thái Thị Ngoan

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 22

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Trần Thị Huệ

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	4	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Thị Huệ

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 23**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

- 1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân
- 2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ
- 3, Giáo viên quản phòng: Hồ Minh Thanh
- 4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	4	BT		
3	Ổ điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ổ điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hồ Minh Thanh

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v **Kiểm kê và Kiểm tra CSVC các phòng nội trú - Phòng số 24**

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Nguyễn Thị Thanh Nhàn và Trần Thị Quyên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	4	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC khu bếp nội trú

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Lò Thị Hiên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Máy lọc nước	1	0		
2	Bếp ga công nghiệp	1	BT		
3	Nồi cơm điện(tủ)	2	BT		
4	Tủ lạnh	2	hỏng 01		
5	Tủ đựng thức ăn	2	BT		
6	Giá đựng thức ăn	5	BT		
7	Máy hút mùi	2	BT		
8	Chậu rửa	1	BT		
9	Bàn chệ biên thức ăn	1	BT		
10	Chạn đê thức ăn	2	BT		
11	Nồi áp suất	1	BT		
12	Máy xay thịt	1	BT		
13	Bình ga	1	BT		
14	Tủ lưu mẫu thức ăn	1	hỏng		

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Lò Thị Hiên

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC khu nhà ăn nội trú

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Giáo viên quản phòng: Lò Thị Hiên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Khay đựng thức ăn	50	BT		
2	Bóng điện	18	Cháy 11 bóng		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS	1	BT		
5	Bàn ăn	20	BT		
6	Ghê ăn	90	BT		
7	Quạt	10	hỏng 5 cái		
8	Công tắc quạt	10	BT		
9	Ô điện	6	BT		
10	Cửa sổ	8	BT		
11	Cửa ra vào	3	BT		
12					
13					

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Lò Thị Hiên

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 01

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Nguyễn Thị Nhung và Nguyễn Tiên Dũng

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	BT		
2	Bóng điện	1	BT		
3	Ô điện	1	BT		
4	Ghê HS	2	BT		
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	1	BT		
8	Công tắc quạt	1	BT		
9	Ô điện	2	BT		
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	1	BT		
12	Tủ đựng đồ	1	BT		
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Thị Nhung

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 02

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Trần Thị Quyên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	3	BT		
2	Bóng điện	1	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê xanh	2	BT		
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	1	Hỏng		
8	Công tắc quạt	1	Hỏng		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	Bt		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Thị Quyên

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 03

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Hà Thị Như Mai

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	bt	bt	
2	Bóng điện	3		bt	Đã hỏng tự thay lạ
3	Ô điện	2	bt	bt	
4	Ghê gấp	2	bt	bt	
5	Bàn ăn	0			
6	Ghê ăn	0			
7	Quạt	1	đã hỏng	bt	
8	Công tắc quạt	1	đã hỏng	bt	
9	Công tắc điện	2	bt	bt	
10	Cửa sổ	2	bt	bt	
11	Cửa ra vào	4	bt	bt	2 cửa chính, 2 cửa
12	Tủ đựng đồ	0			
13	Giá treo quần áo	0			
14	Bộ vệ sinh, nhà tắm	1	hỏng	bt	

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hà Thị Như Mai

Trần Việt Cân

1 hêt

nhà vệ sinh

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 04

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi 9h, ngày 18 tháng 10 năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Nguyễn Thị Hưng và Lương Thị Hải Hà

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	0			
2	Bóng điện	2	Đang sử dụng	90%	
3	Ô điện	1	Đang sử dụng	90%	
4	Ghê HS	0			
5	Bàn ăn	1	Đang sử dụng	90%	
6	Ghê ăn	4	Đang sử dụng	90%	
7	Quạt trần	1	Đang sử dụng	70%	
8	Công tắc quạt	1	Đang sử dụng	70%	
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	Đang sử dụng	90%	
11	Cửa ra vào	1	Đang sử dụng	90%	
12	Tủ đựng đồ	0			
13	Giá treo quần áo	0			

Trưởng phòng

Quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Thị Hưng

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 05

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Hà Thị Nga

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	BT		
2	Bóng điện	1	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	1	Hỏng		
8	Công tắc quạt	1	Hỏng		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	Mất chốt		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hà Thị Nga

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 06

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Trịnh Thị Thuý

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	binh thường	binh thường	
2	Bóng điện	2	hỏng		
3	Ô điện	2	01 hỏng	01 binh thường	
4	Ghê HS	0			
5	Bàn ăn	0			
6	Ghê ăn	0			
7	Quat	1	hỏng		
8	Công tắc quạt	1	hỏng		
10	Cửa sổ	2	han gỉ, hỏng chốt	1 số bộ phận hỏng	
11	Cửa ra vào	1	han gỉ, hỏng chốt	1 số bộ phận hỏng	
12	Tủ đựng đồ	0			
13	Giá treo quần áo	0			

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trịnh Thị Thuý

Trịnh Thị Thuý

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 07

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Bùi Trọng Minh

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	1	BT		
2	Bóng điện	1	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn	1	BT		
6	Ghê ăn	6	BT		
7	Quạt	1	Hỏng		
8	Công tắc quạt	1	Hỏng		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Bùi Trọng Minh

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 8

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Nguyễn Huy Văn

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	1	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	1	Hỏng		
8	Công tắc quạt	1	Hỏng		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Nguyễn Huy Văn

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 9

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Đô Điệp Đăng

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
2	Bóng điện	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
3	Ô điện	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
4	Ghê HS	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
5	Bàn ăn	0			
6	Ghê ăn	2	Đang sử dụng	Đảm bảo	
7	Quat	1			hỏng
8	Công tắc quạt	1			hỏng
10	Cửa ra vào	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	
11	Tủ đựng đồ	0			
12	Giá treo quần áo	1	Đang sử dụng	Đảm bảo	

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Đô Điệp Đăng

Trần Việt Cân

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 10

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Vũ Biên Thùy

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	2	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn	1	BT		
6	Ghê ăn				
7	Quạt	1	Hỏng		
8	Công tắc quạt	1	Hỏng		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Vũ Biên Thùy

Trần Việt Cân

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Na Tau, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ				
2	Bóng điện				
3	Ô điện				
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt				
8	Công tắc quạt				
9	Ô điện				
10	Cửa sổ				
11	Cửa ra vào				
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 12

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Ngô Thành Vinh

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	1	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	1	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Ngô Thành Vinh

Trần Việt Cân

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nà Tâu, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 13

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Vi Văn Biên và Lò Văn Yên

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Lò Văn Biên

Trần Việt Cân

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Na Tau, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số 14

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng: Hồ Minh Thanh

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ	2	BT		
2	Bóng điện	2	BT		
3	Ô điện	4	BT		
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt	2	BT		
8	Công tắc quạt	2	BT		
9	Ô điện				
10	Cửa sổ	2	BT		
11	Cửa ra vào	2	BT		
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Hồ Minh Thanh

Trần Việt Cân

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NA TAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Na Tau, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN

V/v Kiểm kê và Kiểm tra CSVC nhà công vụ - Phòng số

I. Thời gian, địa điểm

Vào hồi ...h, ngày tháng năm 2025

Tại lớp:

II. Thành phần

1, Trưởng ban kiểm tra: Trần Việt Cân

2, Nhân viên thiết bị: Nguyễn Thị Huệ

3, Quản phòng:

4, Bảo vệ: Lò Văn Chung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng	Chất lượng	Ghi chú
1	Giường ngủ				
2	Bóng điện				
3	Ô điện				
4	Ghê HS				
5	Bàn ăn				
6	Ghê ăn				
7	Quạt				
8	Công tắc quạt				
9	Ô điện				
10	Cửa sổ				
11	Cửa ra vào				
12	Tủ đựng đồ				
13	Giá treo quần áo				

Trưởng phòng

GV quản phòng

Trưởng ban kiểm tra

Trần Việt Cân